



Thông báo Quy định, An toàn và Môi trường

Hướng dẫn Sử dụng

© Bản quyền 2015–2017 HP Development Company, L.P.

Bluetooth là nhãn hiệu thuộc sở hữu của chủ sở hữu và được sử dụng bởi HP Inc. theo giấy phép. ENERGY STAR và dấu ENERGY STAR là các dấu đã được đăng ký tại Hoa Kỳ. Java là nhãn hiệu đã đăng ký của Oracle và/hoặc các chi nhánh của Oracle.

Thông tin chứa trong tài liệu này có thể thay đổi mà không thông báo. Bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong bản điều khoản bảo hành đi kèm với sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không điều nào trong tài liệu này được coi là cấu thành bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm cho lỗi hoặc thiếu sót về kỹ thuật hoặc biên tập có trong tài liệu này.

Ấn bản Lần thứ chín: Tháng 11 năm 2017


Ấn bản lần đầu: Tháng 8/2015


Mã Bộ phận Tài liệu: 836854-EP9


Thông tin về Hướng dẫn Đây

Hướng dẫn này cung cấp thông tin về quy định, an toàn và môi trường tuân thủ các quy định của Hoa Kỳ, Canada và quốc tế về máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy khách mỏng và máy trạm cá nhân.

Để truy cập các hướng dẫn hoặc sổ tay hướng dẫn sử dụng mới nhất cho sản phẩm của bạn, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/support>. Chọn **Find your product** (Tìm sản phẩm của bạn), và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **CẢNH BÁO!** Văn bản nổi bật theo cách này cho biết việc không tuân thủ các hướng dẫn có thể dẫn đến thiệt hại về cơ thể hoặc mất mạng.

 **THẬN TRỌNG:** Văn bản nổi bật theo cách này cho biết việc không tuân thủ các hướng dẫn có thể dẫn đến hỏng thiết bị hoặc mất thông tin.

 **GHI CHÚ:** Văn bản nổi bật theo cách này cung cấp thông tin bổ sung quan trọng.

Mục lục

1 Thông báo pháp lý đối với máy tính xách tay và máy tính bảng	1
Truy cập nhãn quy định	1
Thông báo của Ủy ban Truyền thông Liên bang	2
Sửa đổi	2
Cấp	2
Các sản phẩm có thiết bị LAN không dây hoặc Mô-đun Băng thông rộng Di động của HP	3
Thông báo của Brazil	3
Thông báo của Canada	3
Thông báo quy định của Liên minh Châu Âu	4
Tuyên bố Tuân thủ	4
Các sản phẩm có chức năng vô tuyến (EMF)	4
Những hạn chế đối với các sản phẩm có chức năng vô tuyến (chỉ một số sản phẩm)	5
Dải tần số vô tuyến và các mức công suất tối đa (chỉ một số sản phẩm)	5
Tuyên bố mạng điện thoại Châu Âu (Modem/Fax)	5
Thông báo về khoa học lao động	5
Đức (văn bản Tiếng Anh)	5
Đức (văn bản Tiếng Đức)	6
Thông báo của Úc và New Zealand	6
Thông báo WWAN của Trung Quốc	6
Thông báo của Nhật Bản	6
Các dấu chứng nhận LAN không dây, WAN không dây và Bluetooth®	7
Thông báo của Mexico	7
Thông báo không dây của Singapore	7
Thông báo của Hàn Quốc	8
Thông báo không dây WWAN của Thái Lan	8
Thông báo NCC của Đài Loan	8
Các thiết bị LAN 802.11a không dây	8
Các thiết bị LAN 802.11 không dây/Thiết bị Bluetooth/Thiết bị phạm vi ngắn	8
Thông báo về đi lại bằng máy bay	8
Thông báo về pin người dùng có thể thay thế	9
Thông báo về pin lắp bởi nhà sản xuất	9
Tuân thủ la-de	9
Thông báo về modem	10

Phê duyệt thiết bị viễn thông	10
Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ	10
Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ	11
Tuyên bố về modem của Canada	12
Tuyên bố về modem của Nhật Bản	12
Tuyên bố về modem của New Zealand	13
Hỗ trợ âm thanh	13
Lưu ý về dây điện	14
Thông báo về dây điện của Nhật Bản	14
Phích cắm DC của bộ nguồn HP ngoài	14
Thông báo của Công ty Macrovision	14

2 Thông báo pháp lý đối với máy tính để bàn, máy khách mỏng và các trạm làm việc cá nhân 15

Thông báo về modem	15
Phê duyệt thiết bị viễn thông	15
Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ	15
Tuyên bố về modem của Canada	16
Tuyên bố về modem của Nhật Bản	16
Tuyên bố về modem của New Zealand	17
Hỗ trợ âm thanh	17
Thông báo về khả năng tương thích điện tử	18
Thông báo của Ủy ban Truyền thông Liên bang	18
Sửa đổi	18
Cáp	19
Sản phẩm có các thiết bị LAN không dây	19
Tuyên bố viễn thông của Úc	19
Thông báo của Brazil	19
Thông báo của Canada	19
Thông báo quy định của Liên minh Châu Âu	20
Tuyên bố Tuân thủ	20
Các sản phẩm có chức năng vô tuyến (EMF)	20
Những hạn chế đối với các sản phẩm có chức năng vô tuyến (chỉ một số sản phẩm)	20
Dải tần số vô tuyến và các mức công suất tối đa (chỉ một số sản phẩm)	20
Tuyên bố mạng điện thoại Châu Âu (Modem/Fax)	21
Thông báo về khoa học lao động	21
Đức	21
Đức (văn bản Tiếng Đức)	21
Thông báo của Nhật Bản	21

Thông báo về dây điện của Nhật Bản	22
Dấu chứng nhận Bluetooth và LAN không dây	22
Thông báo của Mexico	22
Thông báo của Hàn Quốc	22
Thông báo NCC của Đài Loan	23
Các thiết bị LAN 802.11a không dây	23
Các thiết bị LAN 802.11 không dây/Thiết bị Bluetooth/Thiết bị phạm vi ngắn ...	23
3 Thông báo an toàn đối với máy tính xách tay và máy tính bảng	24
Thông báo cảnh báo an toàn liên quan đến nhiệt	24
Lưu ý về các điều kiện an toàn tiềm ẩn	24
Những lưu ý về pin	24
Thông báo mức âm lượng của tai nghe và tai nghe gắn trong	25
Lưu ý về dây điện	25
Thông báo của Brazil	25
Vệ sinh bàn phím	25
Lưu ý về du lịch	26
Lưu ý về an toàn của Trung Quốc	26
Trung Quốc: Lưu ý về độ cao	26
Trung Quốc: Lưu ý cảnh báo nhiệt đới	26
Na Uy và Thụy Điển: Thông báo nối đất dây cáp cho các sản phẩm có bộ chỉnh tivi	26
使用過度恐傷害視力	26
4 Thông báo an toàn đối với máy tính để bàn, máy khách mỏng và các trạm làm việc cá nhân	27
Thông tin an toàn quan trọng	27
Các điều kiện lắp đặt	28
Những lưu ý về pin	28
Những lưu ý về quạt	29
Thông báo mức âm lượng của tai nghe và tai nghe gắn trong	29
An toàn la-de	29
Yêu cầu đối với bộ dây điện và nguồn điện	30
Yêu cầu nối đất đối với nguồn điện nhóm I	30
Thông báo của Brazil	30
Đan Mạch	30
Phần Lan	30
Na Uy	30
Thụy Điển	30
Yêu cầu về nguồn điện	30
Để sử dụng tại Na Uy	30

Yêu cầu về bộ dây điện	30
Yêu cầu về dây điện của Nhật Bản	31
Nguy cơ kẹp chặt	31
Bảo vệ các đầu nối ăng-ten tivi	31
Tiếp đất ăng-ten tivi bên ngoài	31
Bảo vệ chống sét	31
Lưu ý đối với người lắp đặt hệ thống CATV	32
Lưu ý về an toàn của Trung Quốc	33
Trung Quốc: Lưu ý về độ cao	33
Trung Quốc: Lưu ý cảnh báo nhiệt đới	33
Lưu ý về âm thanh của Đức	34
使用過度恐傷害視力	34
5 Thông báo môi trường đối với máy tính xách tay và máy tính bảng	35
Phần cứng điện tử, đóng gói và tái chế pin	35
Thải bỏ thiết bị không sử dụng bởi người dùng	35
Loại bỏ pin kiềm tại Brazil	35
Thông tin tái chế phần cứng tại Brazil	36
Chứng nhận ENERGY STAR® (chỉ một số model nhất định)	36
Hóa chất	37
Lưu ý về môi trường tại Trung Quốc	37
Nhãn năng lượng PC của Trung Quốc	38
Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Trung Quốc	41
Bảng Chất/Thành phần Độc hại và Thành phần của chúng	41
产品中有害物质或元素的名称及含量	42
台灣有害物質限制使用管理辦法 (RoHS)	43
限用物質含有情況標示聲明書	43
Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Ấn Độ	45
Thông tin về Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008	45
Tuyên bố ECO CNTT	45
Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Nhật Bản	45
Luật Sử dụng Năng lượng Bền vững của Mexico	45
Quy định EEE của Thổ Nhĩ Kỳ	45
Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Thổ Nhĩ Kỳ	46
Vật liệu peclorat—cần áp dụng việc xử lý đặc biệt	46
TCO Certified	47
TCO Certified Edge	48

6 Thông báo môi trường đối với máy tính để bàn, máy khách mỏng, các trạm làm việc cá nhân và dòng máy All-in-Ones	49
Phần cứng điện tử, đóng gói và tái chế pin	49
Thải bỏ thiết bị không sử dụng bởi người dùng	49
Loại bỏ pin kiềm tại Brazil	49
Thông tin tái chế phần cứng tại Brazil	50
Chứng nhận ENERGY STAR® (chỉ một số model nhất định)	50
Hóa chất	51
Tuyên bố về thủy ngân	51
Vật liệu peclorat—có thể áp dụng việc xử lý đặc biệt	51
Lưu ý về môi trường tại Trung Quốc	52
Nhãn năng lượng PC của Trung Quốc	52
Hạn chế các chất độc hại (ROHS) của Trung Quốc	55
Bảng Chất/Thành phần Độc hại và Thành phần của chúng	55
产品中有有害物质或元素的名称及含量	56
台灣有害物質限制使用管理辦法 (RoHS)	58
限用物質含有情況標示聲明書	58
Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Ấn Độ	58
Thông tin về Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008	59
Tuyên bố ECO CNTT	59
Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Nhật Bản	59
Mehiški zakon o uporabi trajnostne energije	59
Quy định EEE của Thổ Nhĩ Kỳ	60
Omejevanje uporabe nekaterih nevarnih snovi (RoHS) za Ukrajino	60
TCO Certified	61
TCO Certified Edge	62
Bảng chú dẫn	63

1 Thông báo pháp lý đối với máy tính xách tay và máy tính bảng


Chương này cung cấp các thông báo quy định và thông tin tuân thủ không dây và có dây theo vùng và quốc gia cho sản phẩm máy tính. Một số các thông báo này có thể không áp dụng cho sản phẩm của bạn.


Một hoặc nhiều thiết bị không dây tích hợp có thể được lắp đặt. Tại một số môi trường, việc sử dụng các thiết bị không dây có thể bị hạn chế. Những hạn chế đó có thể là trên máy bay, trong bệnh viện, gần các chất nổ, trong các địa điểm độc hại và v.v. Nếu bạn không chắc về chính sách được áp dụng đối với việc sử dụng sản phẩm này, đề nghị cho phép sử dụng sản phẩm trước khi bạn bật máy lên.

Truy cập nhãn quy định

Nhãn quy định, cung cấp thông tin quy định theo vùng hoặc quốc gia (ví dụ: FCC ID), có thể nằm ở dưới cùng của máy tính, trong khoang pin (chỉ một số model nhất định), dưới cửa bảo dưỡng có thể tháo rời (chỉ một số model nhất định), phía sau màn hình hoặc trên mô-đun không dây hoặc modem.


Một số sản phẩm cũng có thể mang nhãn quy định điện tử (e-label) mà có thể được truy cập thông qua BIOS hệ thống.

 **GHI CHÚ:** Nhãn điện tử không có trên tất cả sản phẩm.

 **GHI CHÚ:** Các thiết bị không để bán hoặc sử dụng tại Hoa Kỳ có thể không chứa FCC ID.

Để xem các nhãn quy định điện tử:

1. Bật hoặc khởi động lại máy tính.
2. Nhấn **esc** hoặc **f10** để vào Cài đặt Máy tính.
3. Sử dụng một thiết bị trỏ hoặc các phím mũi tên để chọn **Advanced** (Nâng cao), chọn **Electronic Labels** (Nhãn Điện tử) rồi nhấn **enter**.
4. Để xem nhãn điện tử, sử dụng thiết bị trỏ hoặc các phím mũi tên để chọn một trong các mục được liệt kê rồi nhấn **OK**.

 **GHI CHÚ:** Danh sách các mục nhãn điện tử có tùy thuộc vào model máy tính và các thiết bị được lắp đặt.

5. Để thoát menu Computer Setup (Cài đặt Máy tính) mà không lưu các thay đổi của bạn:

Chọn biểu tượng **Exit** (Thoát) ở góc dưới cùng bên phải của màn hình rồi làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

– hoặc –

Sử dụng các phím mũi tên để chọn **Main** (Chính), chọn **Ignore Changes and Exit** (Bỏ qua Thay đổi và Thoát) rồi nhấn **enter**.

Thông báo của Ủy ban Truyền thông Liên bang

Thiết bị này đã được kiểm tra và phát hiện tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Nhóm B, theo Phần 15 của Luật FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại trong một vùng dân cư. Thiết bị này phát ra, sử dụng và có thể tạo năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo các hướng dẫn này có thể gây nhiễu có hại cho các giao tiếp vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng sẽ không xảy ra nhiễu tại một điểm lắp đặt cụ thể.

Nếu thiết bị này gây ra nhiễu có hại cho việc thu sóng vô tuyến hoặc tivi, có thể xác định được điều đó bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích cố gắng khắc phục nhiễu bằng một trong các biện pháp sau:

- Xoay lại hoặc đặt lại ăng-ten nhận.
- Tăng khoảng cách tách biệt giữa thiết bị và đầu thu.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm trong mạch khác với ổ cắm kết nối với đầu thu.
- Hỏi ý kiến người bán hàng hoặc kỹ thuật viên radio hoặc tivi có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Luật FCC. Vận hành thiết bị tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này không được gây nhiễu có hại, và
2. Thiết bị này phải chấp nhận bất cứ nhiễu nào nhận được bao gồm nhiễu có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Nếu có các thắc mắc về sản phẩm này:

- Viết thư gửi đến:
HP Inc.
1501 Page Mill Road
Palo Alto, CA 94304
- Gọi HP theo số 650-857-1501
– hoặc –
- Email techregshelp@hp.com

Để nhận diện sản phẩm này, tham khảo số bộ phận, số sê-ri hoặc số hiệu model trên sản phẩm.

Sửa đổi

FCC yêu cầu người dùng phải được thông báo về bất kỳ thay đổi hoặc sửa đổi nào đối với thiết bị này mà không được phê duyệt hoàn toàn bởi HP và những thay đổi đó có thể làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

Cáp

Để duy trì sự tuân thủ Luật và Quy định của FCC, các kết nối đến thiết bị này phải được làm bằng cáp có vỏ bọc có mũ chụp đầu nối RFI/EMI bằng kim loại.

Các sản phẩm có thiết bị LAN không dây hoặc Mô-đun Băng thông rộng Di động của HP

Thiết bị này không được đặt cùng vị trí hoặc hoạt động cùng với bất kỳ ăng-ten hoặc bộ truyền nào khác.

⚠ CẢNH BÁO! Phơi nhiễm Bức xạ Tần số Vô tuyến Công suất đầu ra bức xạ của thiết bị này dưới ngưỡng giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC. Tuy nhiên, nên sử dụng thiết bị theo cách giảm thiểu khả năng tiếp xúc với con người trong suốt quá trình vận hành thông thường của máy tính bảng hoặc máy tính xách tay.

Trong suốt quá trình vận hành thông thường của máy tính bảng và máy tính xách tay có màn hình nhỏ hơn hoặc bằng 30,5 cm (12 inch): Để tránh khả năng vượt quá giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC, khoảng cách từ người tới các ăng-ten không nên dưới 2,5 cm (1 inch). Để xác định vị trí các ăng-ten không dây, tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy tính của bạn.

Trong suốt quá trình vận hành thông thường của máy tính xách tay có màn hình lớn hơn 30,5 cm (12 inch): Để tránh khả năng vượt quá giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC, khoảng cách từ người tới các ăng-ten không nên dưới 20 cm (8 inch), bao gồm cả khi màn hình máy tính đã đóng. Để xác định vị trí các ăng-ten không dây, tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy tính của bạn.

Thông báo của Brazil

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

Este equipamento atende aos limites de Taxa de Absorção Específica referente à exposição a campos elétricos, magnéticos e eletromagnéticos de radiofrequências adotados pela ANATEL.

Ao operar o dispositivo a uma distância muito próxima do seu corpo, utilize um acessório de armazenamento não metálico para posicionar o dispositivo a uma distância mínima de 1,5 cm do corpo.

Thông báo của Canada

Dụng cụ kỹ thuật số Nhóm B này đáp ứng tất cả yêu cầu của Quy định về Thiết bị Gây Nhiễu của Canada, CAN ICES-3(B)/NMB-3(B). Nếu thiết bị này có tính năng WLAN hoặc Bluetooth, thiết bị phải tuân thủ (các) tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép do Bộ Công nghiệp Canada quy định. Vận hành thiết bị tuân theo hai điều kiện sau: (1) thiết bị không được gây nhiễu và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ khả năng nhiễu nào, bao gồm nhiễu có thể dẫn đến hoạt động thiết bị không mong muốn.

⚠ CẢNH BÁO! Phơi nhiễm Phóng xạ Tần số Vô tuyến: Công suất đầu ra bức xạ của thiết bị này dưới ngưỡng giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến do Bộ Công nghiệp Canada quy định. Tuy nhiên, nên sử dụng thiết bị theo cách giảm thiểu khả năng tiếp xúc với con người trong suốt quá trình vận hành thông thường.

Trong suốt quá trình vận hành thông thường của máy tính bảng và máy tính xách tay có màn hình nhỏ hơn hoặc bằng 30,5 cm (12 inch): Để tránh khả năng vượt quá giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến do Bộ Công nghiệp Canada quy định, khoảng cách từ người tới các ăng-ten không nên dưới 2,5 cm (1 inch). Để xác định vị trí các ăng-ten không dây, tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy tính của bạn.

Trong suốt quá trình vận hành thông thường của máy tính xách tay có màn hình lớn hơn 30,5 cm (12 inch): Để tránh khả năng vượt quá giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến do Bộ Công nghiệp Canada quy định, khoảng cách từ người tới các ăng-ten không nên dưới 20 cm (8 inch), bao gồm cả khi màn hình máy tính đã đóng. Để xác định vị trí các ăng-ten không dây, tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy tính của bạn.

⚠ THẬN TRỌNG: Khi sử dụng IEEE 802.11a, n, hoặc mạng LAN không dây, sản phẩm này chỉ giới hạn sử dụng trong nhà do nó hoạt động trong dải tần số 5,15 đến 5,25 GHz. Bộ Công nghiệp Canada yêu cầu sản phẩm này phải được sử dụng trong nhà cho dải tần số 5,15 GHz đến 5,25 GHz để giảm khả năng nhiễu có hại cho các hệ thống vệ tinh di động cùng kênh. Ra-đa công suất cao được phân bổ như thiết bị sử dụng chính của các dải tần 5,25 đến 5,35 GHz và 5,65 đến 5,85 GHz. Các trạm ra-đa này có thể gây nhiễu và/hoặc làm hỏng thiết bị.

Không thể thay thế được các ăng-ten cho thiết bị này. Bất kỳ nỗ lực tiếp cận nào của người dùng sẽ làm hỏng máy tính.

Thông báo quy định của Liên minh Châu Âu

Tuyên bố Tuân thủ

Các sản phẩm có dấu chứng nhận CE tuân thủ một hoặc nhiều Chỉ thị EU tùy từng trường hợp:

RED 2014/53/EU; Chỉ thị về Điện áp Thấp 2014/35/EU; Chỉ thị EMC 2014/30/EU; Chỉ thị thiết kế sinh thái 2009/125/EC; Chỉ thị RoHS 2011/65/EU.

Việc tuân thủ các chỉ thị này được đánh giá bằng cách sử dụng Tiêu chuẩn hài hòa của Châu Âu hiện hành.

Có thể xem Tuyên bố Tuân thủ đầy đủ tại trang web sau: <http://www.hp.eu/certificates> (Tìm kiếm bằng tên model sản phẩm hoặc Số Model Quy định (RMN) trên nhãn quy định của sản phẩm.)

Đầu mối liên hệ cho các vấn đề quy định là HP Deutschland GmbH, HQ-TRE, 71025, Boeblingen, Đức. Email techregshelp@hp.com

Các sản phẩm có chức năng vô tuyến (EMF)

Sản phẩm này kết hợp với thiết bị truyền và thu sóng vô tuyến. Đối với máy tính xách tay sử dụng thông thường, khoảng cách tách biệt 20 cm đảm bảo rằng mức độ phơi nhiễm tần số vô tuyến tuân thủ các yêu cầu của EU. Sản phẩm được thiết kế để hoạt động ở vị trí gần hơn, chẳng hạn như máy tính bảng, tuân thủ các yêu cầu áp dụng của Liên minh châu Âu ở các vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm có thể hoạt động mà không cần phải ở vị trí tách biệt trừ khi có quy định khác trong các hướng dẫn cụ thể với từng sản phẩm.

Những hạn chế đối với các sản phẩm có chức năng vô tuyến (chỉ một số sản phẩm)



THẬN TRỌNG: LAN không dây theo IEEE 802.11x với dải tần 5,15–5,35 GHz giới hạn chỉ sử dụng trong nhà đối với tất cả các quốc gia được nêu trong ma trận. Việc sử dụng ứng dụng WLAN này ngoài trời có thể dẫn đến các vấn đề về nhiễu sóng với các dịch vụ vô tuyến hiện tại.

THẬN TRỌNG: Các hệ thống lắp đặt cố định ngoài trời cho ứng dụng WiGig (dải tần 57-66 GHz) không áp dụng đối với tất cả các quốc gia được nêu trong ma trận.

Dải tần số vô tuyến và các mức công suất tối đa (chỉ một số sản phẩm)

Công nghệ Vô tuyến	Công suất Truyền tải Tối đa EIRP (mW)
Bluetooth; 2,4 GHz	100
NFC; 13,56 MHz	10
WLAN Wi-Fi 802.11x; 2,4 GHz	100
WLAN Wi-Fi 802.11x; 5 GHz	200
WWAN 4G LTE; 700/800/900/1800/2100/2600 MHz	200
WWAN 3G UTRAN; 900/2100 MHz	250
WWAN 2G GSM GPRS EDGE; 900 MHz	2000
WWAN 2G GSM GPRS EDGE; 1800 MHz	1000
WiGig 802.11ad; 60 GHz	316
Sạc Không dây Qi; 110kHz - 205kHz	Nhỏ hơn 1
GHI CHÚ: Chỉ sử dụng các trình điều khiển phần mềm do HP hỗ trợ và cài đặt đúng quốc gia để bảo đảm sự tuân thủ.	

Tuyên bố mạng điện thoại Châu Âu (Modem/Fax)

Sản phẩm dưới đây tuân thủ các yêu cầu của Chỉ thị hiện hành và theo đó có dấu chứng nhận CE. Tuy nhiên, do sự khác biệt giữa các PSTN riêng được cung cấp tại các quốc gia/khu vực khác nhau nên bản thân việc phê duyệt không cung cấp bảo hành vô điều kiện cho hoạt động thành công trên mọi điểm thiết bị đầu cuối mạng PSTN. Trong trường hợp gặp sự cố, bạn nên liên hệ trước với nhà cung cấp thiết bị của mình.

Thông báo về khoa học lao động

Đức (văn bản Tiếng Anh)

Khi sử dụng máy tính di động tại trạm làm việc cho các công việc hiển thị, tại đó áp dụng Chỉ thị về Thiết bị Hiển thị Hình ảnh (VDU) 90/270/EEC, cần có bàn phím bên ngoài phù hợp. Tùy thuộc vào ứng dụng và công việc, cũng có thể cần một màn hình bên ngoài phù hợp để đạt được những điều kiện làm việc tương ứng với thiết lập của trạm làm việc.

Ref: EK1-ITB 2000 (chứng nhận GS tự nguyện)

Máy tính di động có dấu chứng nhận "GS" đáp ứng các yêu cầu về khoa học lao động hiện hành. Nếu không có bàn phím ngoài, chúng chỉ phù hợp để sử dụng trong thời gian ngắn cho các công việc VDU.

Trong quá trình sử dụng di động với các điều kiện chiếu sáng bất lợi (ví dụ: ánh sáng mặt trời trực tiếp), phản chiếu có thể xảy ra, dẫn đến khả năng có thể đọc được bị suy giảm.

Đức (văn bản Tiếng Đức)

Wird ein mobiler Computer für Bildschirmarbeitsaufgaben verwendet, wo die Richtlinie 90/270/EEG (Bildschirmarbeitsrichtlinie) anzuwenden ist, wird eine geeignete externe Tastatur notwendig. Abhängig von der Anwendung und der Aufgabe kann ein geeigneter externer Monitor erforderlich sein, um vergleichbare Arbeitsbedingungen zu einem stationären Arbeitsplatz zu erreichen.

Ref: EK1-ITB 2000 (freiwillige GS Zertifizierung)

Mobile Computer, welche das "GS" Zeichen tragen, entsprechen den ergonomischen Anforderungen und sind nur für kurzzeitige Benutzung von Bildschirmarbeitsaufgaben geeignet.

Bei mobiler Nutzung mit ungünstigen Lichtverhältnissen (z.B. direkte Sonneneinstrahlung) kann es zu Reflexionen und damit zu Einschränkungen der Lesbarkeit der dargestellten Zeichen kommen.

Thông báo của Úc và New Zealand

Thiết bị này kết hợp với thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Khi sử dụng thông thường, khoảng cách tách biệt 20 cm đảm bảo rằng các mức độ phơi nhiễm tần số vô tuyến tuân thủ Các tiêu chuẩn của Úc và New Zealand.

Thông báo WWAN của Trung Quốc

重要信息：用户自己进行操作系统安全升级或更新，要执行授权的操作系统进行升级或更新。当不能保证操作系统安全的升级或更新时，可能导致服务安全问题。

Thông báo của Nhật Bản

V-2 規定適合の場合

この装置は、クラスB情報技術装置です。この装置は、家庭環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。 VCCI-B

VCCI32-1 規定適合の場合

この装置は、クラスB機器です。この装置は、住宅環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。 VCCI-B

5GHz 帯を使用する特定無線設備は屋内使用に限られています。この機器を屋外で使用することは電波法で禁じられています。

Các dấu chứng nhận LAN không dây, WAN không dây và Bluetooth®

この機器は、技術基準適合証明または工事設計認証を受けた無線設備を搭載しています
This product contains certified radio equipment.



Some products may use electronic regulatory labels (e-labels). To view the certification mark and numbers on an e-label, please refer to the previous “Accessing regulatory labels” section.

一部の製品では、電子規定ラベル (e ラベル) が使用されています。e ラベルの技適マークと認証番号を確認するには、「規定ラベルの確認」の項目をご覧ください

Thông báo của Mexico

Declaración para México

La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada. Số model quy định của sản phẩm này ghi trên nhãn quy định.

Nếu sản phẩm của bạn được cung cấp cùng với các phụ kiện không dây như bàn phím hoặc chuột và bạn cần phải xác định model phụ kiện đó, tham khảo nhãn đi kèm với phụ kiện đó. Số model quy định của sản phẩm này ghi trên nhãn quy định.

Thông báo không dây của Singapore

Tất bất kỳ thiết bị WWAN nào khi bạn đang ở trên máy bay. Việc sử dụng các thiết bị này trên máy bay là phạm pháp, có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay và có thể gây gián đoạn mạng di động. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến đình chỉ hoặc từ chối dịch vụ di động đối với người vi phạm hoặc bị xử phạt theo pháp luật hoặc cả hai.

Người dùng được nhắc hạn chế sử dụng thiết bị sóng vô tuyến trong các kho chứa nhiên liệu, các nhà máy hóa chất và nơi đang diễn ra các hoạt động nổ mìn.

Cũng như với thiết bị truyền sóng vô tuyến di động khác, người dùng được khuyến cáo rằng để thiết bị vận hành tốt và để an toàn cho con người, không nên để bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể tiếp xúc quá gần với ăng-ten trong quá trình vận hành thiết bị.

Thiết bị này đã được thiết kế tuân thủ các yêu cầu hiện hành về phơi nhiễm sóng vô tuyến dựa trên những nguyên tắc khoa học bao gồm các giới hạn để đảm bảo độ an toàn cho tất cả mọi người ở bất kỳ độ tuổi và sức khỏe nào. Các nguyên tắc về phơi nhiễm sóng vô tuyến sử dụng một thiết bị đo lường được gọi là hệ số hấp thụ riêng (SAR). Các bài kiểm tra về SAR được thực hiện bằng cách sử dụng các phương pháp chuẩn hóa, với điện thoại truyền sóng ở mức độ công suất được chứng nhận là cao nhất tại tất cả các dải tần số được sử dụng. Thông tin dữ liệu SAR dựa trên các tiêu chuẩn EN50360 và EN50361 của CENELEC, tiêu chuẩn này sử dụng giới hạn 2 wat trên mỗi kilogram, được tính trung bình trên mỗi 10 gam mô.

Thông báo của Hàn Quốc

무선적용제품

해당 무선설비가 전파혼신 가능성이 있으므로 인명안전과 관련된 서비스는 할 수 없음 (무선모듈 제품이 설치되어 있는 경우).

몸 가까이에서 장치를 작동할 경우, 비금속 저장 액세서리를 사용하여 장치와 몸 사이에 2.5cm 이상의 거리를 유지하십시오.

Thông báo không dây WWAN của Thái Lan

Thiết bị viễn thông này đã tuân thủ các quy định NTC.

เครื่องโทรคมนาคมและอุปกรณ์นี้ มีความสอดคล้องตามข้อกำหนดของ กทช.

Thông báo NCC của Đài Loan

Các thiết bị LAN 802.11a không dây

在5.25G ~5.35G頻帶內操作之無線
資訊傳輸設備僅適於室內使用

Các thiết bị LAN 802.11 không dây/Thiết bị Bluetooth/Thiết bị phạm vi ngắn

低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條 經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條 低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信規定作業之無線電信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Thông báo về đi lại bằng máy bay

Việc sử dụng thiết bị điện tử trên máy bay thương mại hay không là tùy theo quyết định của hãng hàng không.

Thông báo về pin người dùng có thể thay thế

Khi pin đã hết tuổi thọ, không vứt bỏ pin cùng với rác thải sinh hoạt chung. Thực hiện theo pháp luật và quy định sở tại trong khu vực của bạn để vứt bỏ pin máy tính.

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã qua sử dụng, hộp mực in nguyên gốc của HP và pin có thể sạc lại. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, tham khảo trang Web của HP tại <http://www.hp.com/recycle>.

Để biết thông tin về việc tháo pin người dùng có thể thay thế, tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với sản phẩm.

Thông báo về pin lắp bởi nhà sản xuất

Pin trong sản phẩm này không thể thay thế dễ dàng bởi chính người sử dụng. Việc tháo ra hoặc thay pin có thể ảnh hưởng đến phạm vi bảo hành của bạn. Nếu pin không sạc được nữa, liên hệ bộ phận hỗ trợ.

Khi pin đã hết tuổi thọ, không vứt bỏ pin cùng với rác thải sinh hoạt chung. Thực hiện theo pháp luật và quy định sở tại trong khu vực của bạn để vứt bỏ pin.

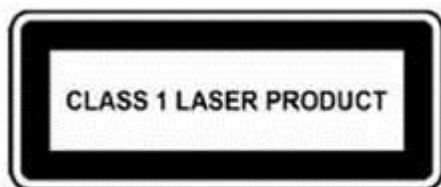
Tuân thủ la-de

⚠ CẢNH BÁO! Việc sử dụng điều khiển hay điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình ngoài nội dung được đề cập trong hướng dẫn lắp đặt sản phẩm la-de có thể dẫn đến phơi nhiễm bức xạ độc hại. Để giảm nguy cơ phơi nhiễm bức xạ độc hại:

- Không được cố mở nắp mô-đun. Bên trong không có linh kiện nào người dùng có thể thay thế.
- Không vận hành các điều khiển, thực hiện sửa đổi hoặc thực hiện các quy trình đối với thiết bị la-de ngoại trừ những việc đã được chỉ rõ trong hướng dẫn lắp đặt sản phẩm la-de.
- Chỉ cho phép các nhà cung cấp dịch vụ được ủy quyền sửa chữa thiết bị.

Sản phẩm này có thể được cung cấp cùng với thiết bị lưu trữ quang (ví dụ: ổ đĩa CD hoặc DVD) hoặc đầu thu phát vô tuyến sợi quang. Mỗi thiết bị này có chứa một thiết bị la-de được phân loại là Sản phẩm La-de Nhóm 1 theo IEC/EN 60825-1 và đáp ứng các yêu cầu về an toàn của tiêu chuẩn đó.

Mỗi sản phẩm la-de tuân thủ các quy định FDA 21 CFR 1040.10 và 1040.11 của Hoa Kỳ và tuân thủ các quy định ngoại trừ các sai lệch theo Thông báo về La-de số 50, ngày 24 tháng 6 năm 2007.



Thông báo về modem

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ cháy, giật điện và thương tích cho người khi sử dụng thiết bị này, luôn luôn tuân theo các quy định về an toàn cơ bản, bao gồm các quy định sau:

- Không sử dụng sản phẩm này gần nước—ví dụ, gần bồn tắm, chậu rửa, bồn rửa bát trong bếp hoặc chậu giặt, trên nền ẩm ướt hoặc gần bể bơi.
- Tránh sử dụng sản phẩm này trong khi có bão điện từ. Có nguy cơ bị điện giật từ xa bởi sét.
- Không sử dụng sản phẩm này để báo rò ga khi đang ở trong vùng bị rò rỉ.
- Luôn ngắt kết nối dây cáp modem trước khi mở vỏ thiết bị hoặc chạm vào dây cáp modem, giắc cắm hoặc một linh kiện bên trong không được cách điện.
- Nếu sản phẩm này không đi kèm với dây đường truyền điện thoại, chỉ sử dụng dây viễn thông AWG số 26 hoặc lớn hơn.
- Không cắm dây cáp modem hoặc điện thoại vào giắc cắm (mạng) RJ-45.

LƯU LẠI NHỮNG HƯỚNG DẪN NÀY.

Phê duyệt thiết bị viễn thông

Thiết bị viễn thông trong máy tính được phê duyệt để kết nối với mạng điện thoại tại các quốc gia và khu vực có dấu chứng nhận được xác định trên nhãn sản phẩm nằm ở mặt dưới của máy tính hoặc modem.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với sản phẩm để đảm bảo sản phẩm được cấu hình theo quốc gia hoặc khu vực đặt sản phẩm. Chọn quốc gia hoặc khu vực khác với quốc gia hoặc khu vực nơi đặt sản phẩm có thể dẫn đến modem được cấu hình theo cách thức vi phạm các quy định/luật pháp viễn thông của quốc gia hoặc khu vực đó. Ngoài ra, modem có thể không hoạt động đúng nếu không chọn đúng quốc gia hoặc khu vực. Khi bạn chọn quốc gia hoặc khu vực, nếu xuất hiện thông báo cho biết quốc gia hoặc khu vực đó không được hỗ trợ, điều đó có nghĩa là modem đó không được phê duyệt sử dụng tại quốc gia hoặc khu vực này và do đó không nên sử dụng.

Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ

Thiết bị này tuân thủ Phần 68 của Luật FCC và các quy định được ACTA thông qua. Ở mặt dưới của máy tính hoặc trên modem có một nhãn chứa mã định danh sản phẩm, trong số các thông tin khác, ở định dạng US:AAAEQ##TXXXX. Cung cấp thông tin này cho công ty điện thoại nếu bạn được yêu cầu.

Giắc cắm được chứng nhận USOC = RJ11C. Ổ cắm và giắc cắm được dùng để kết nối thiết bị này với mạng điện thoại và dây kể trên phải tuân thủ các nguyên tắc FCC Phần 68 hiện hành và các quy định do ACTA thông qua. Dây điện thoại và ổ cắm mô-đun tuân thủ được cung cấp cùng với sản phẩm này. Nó được thiết kế để kết nối với giắc cắm mô-đun tương thích cũng đảm bảo tuân thủ. Xem hướng dẫn lắp đặt để biết chi tiết.

REN được sử dụng để xác định số lượng thiết bị có thể kết nối với đường truyền điện thoại. Quá nhiều REN trên đường truyền điện thoại có thể dẫn đến thiết bị không kêu khi có cuộc gọi đến. Tại hầu hết nhưng không phải tất cả các địa điểm, tổng số REN không được vượt quá năm (5,0). Để chắc chắn về số lượng thiết bị có thể kết nối với đường truyền điện thoại, được xác định bởi tổng số REN, liên hệ với công ty điện thoại tại địa phương. Đối với các sản phẩm được phê duyệt sau ngày 23 tháng 7 năm 2001, REN cho sản phẩm này là một phần của mã định danh sản phẩm có định dạng US:AAAEQ##TXXXX. Các số được hiển thị bằng ## là REN không có dấu thập phân (ví dụ 03 là REN bằng 0,3). Đối với các sản phẩm trước đây, REN được hiển thị tách biệt trên nhãn.

Nếu thiết bị HP ảnh hưởng đến mạng điện thoại, công ty điện thoại sẽ thông báo trước cho bạn rằng có thể cần phải gián đoạn dịch vụ tạm thời. Nhưng nếu không có thông báo trước, công ty điện thoại sẽ thông báo cho bạn trong thời gian sớm nhất có thể. Đồng thời, bạn sẽ được khuyến nghị về quyền gửi khiếu nại của mình với FCC nếu bạn tin rằng việc đó là cần thiết.

Công ty điện thoại có thể thực hiện các thay đổi đối với cơ sở, thiết bị, hoạt động hoặc quy trình của họ, việc này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Nếu điều đó xảy ra, công ty điện thoại sẽ có thông báo trước để bạn thực hiện các sửa đổi cần thiết để duy trì dịch vụ điện thoại không bị gián đoạn.

Nếu xảy ra sự cố với thiết bị này, gọi hỗ trợ kỹ thuật. Nếu thiết bị đang ảnh hưởng đến mạng điện thoại, công ty điện thoại có thể yêu cầu bạn ngắt kết nối thiết bị cho đến khi sự cố đó được khắc phục. Bạn chỉ nên thực hiện các sửa chữa đã được nêu rõ trong phần "Xử lý sự cố" của hướng dẫn sử dụng đối với thiết bị, nếu được cung cấp hướng dẫn này.

Kết nối với dịch vụ đường truyền chung tuân theo bảng giá của nhà nước. Liên hệ với ủy ban tiện ích công cộng của nhà nước, ủy ban dịch vụ công hoặc ủy ban hợp tác để biết thông tin.

Nếu nhà của bạn có thiết bị cảnh báo được đi dây đặc biệt kết nối với đường truyền điện thoại, đảm bảo rằng việc lắp đặt thiết bị HP này không vô hiệu hoá thiết bị cảnh báo của bạn. Nếu bạn có câu hỏi về điều gì sẽ vô hiệu hoá thiết bị cảnh báo, hỏi ý kiến công ty điện thoại của bạn hoặc một nhà lắp đặt đủ điều kiện.

Đạo luật Bảo vệ Người tiêu dùng Điện thoại năm 1991 quy định bất kỳ ai sử dụng máy tính hoặc thiết bị điện tử nào khác, bao gồm máy fax, để gửi bất kỳ thông báo nào đều là bất hợp pháp trừ khi thông báo đó có lẽ rõ ràng ở đầu và cuối mỗi trang truyền đi, hoặc trên trang đầu tiên truyền đi có ngày và giờ gửi và thông tin định danh của doanh nghiệp, thực thể khác hoặc cá nhân khác đang gửi thông báo đó và số điện thoại của máy hoặc doanh nghiệp, thực thể hoặc cá nhân gửi khác. (Số điện thoại được cung cấp không được là số 900 hoặc bất kỳ số nào khác tính phí vượt quá mức phí truyền trên khoảng cách dài hoặc phí truyền cục bộ).

Để lập trình thông tin này vào máy fax của bạn, bạn nên hoàn thành các bước đã nêu trong hướng dẫn phần mềm gửi fax.

Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ

Tham khảo các tuyên bố của nhà cung cấp modem sau về thiết bị modem được lắp trong máy tính của bạn:

Supplier's Declaration of Conformity

Reference Number: Delphi D40 (revision AM5)
Place of Issue: Allentown, PA, USA
Date of Issue: 30th November 2006

Agere Systems Inc. at 1110 American Parkway NE, Lehigh Valley Central Campus, Allentown, PA 18109 in the United States of America, hereby certifies that the Modem, bearing labelling identification number US: AGSMD01BDELPHI complies with the Federal Communications Commission's ("FCC") Rules and Regulations 47 CFR Part 68, and the Administrative Council on Terminal Attachments ("ACTA")-adopted technical criteria TIA/EIA/IS-968, 968-A, 968-A-1, 968-A-2 and 968-A-3 Telecommunications – Telephone Terminal Equipment – Technical Requirements for Connection of Terminal Equipment To the Telephone Network.



Brad Grande
Technical Manager

Tuyên bố về modem của Canada

Thiết bị này đáp ứng các thông số kỹ thuật hiện hành của Bộ Công nghiệp Canada.

Số Tương đương Chuông báo, REN, cho biết số lượng tối đa các thiết bị được phép kết nối với giao diện điện thoại. Phần cuối trên một giao diện có thể bao gồm bất kỳ tổ hợp thiết bị nào, chỉ tuân theo yêu cầu tổng số REN của tất cả thiết bị không được vượt quá 5. REN cho thiết bị đầu cuối này là 1,0.

Tuyên bố về modem của Nhật Bản

Nếu máy tính không có dấu chứng nhận của Nhật Bản ở mặt dưới, tham khảo dấu chứng nhận phù hợp dưới đây.

Dấu chứng nhận của Nhật Bản cho Modem Fax/Dữ liệu V.92 56K như sau:



Tuyên bố về modem của New Zealand

Cấp phép của Telepermit cho bất kỳ hạng mục thiết bị đầu cuối nào chỉ cho biết rằng Telecom đã chấp nhận rằng hạng mục đó tuân thủ các điều kiện tối thiểu về kết nối với mạng của họ. Điều đó cũng cho biết Telecom không chứng thực sản phẩm này và họ cũng không cung cấp bất kỳ loại bảo hành nào. Hơn tất cả, nó không cung cấp đảm bảo rằng hạng mục đó sẽ hoạt động đúng với một hạng mục khác của thiết bị Telepermit của nhãn hiệu hoặc model khác, nó cũng không ngụ ý rằng sản phẩm tương thích với tất cả các dịch vụ mạng của Telecom.

Thiết bị này không thể vận hành đúng, trong tất cả các điều kiện vận hành, ở tốc độ cao hơn tốc độ nó được thiết kế. Telecom sẽ không chịu trách nhiệm nếu phát sinh trở ngại trong các trường hợp đó.

Nếu thiết bị này được trang bị quay số tín hiệu xung, lưu ý rằng không có gì đảm bảo rằng đường truyền của Telecom sẽ luôn tiếp tục hỗ trợ quay số tín hiệu xung.

Sử dụng quay số tín hiệu xung, khi thiết bị này được kết nối cùng đường truyền như thiết bị khác, có thể tạo ra tiếng chuông leng keng hoặc tiếng ồn và cũng có thể dẫn đến điều kiện trả lời không đúng. Nếu xảy ra vấn đề đó, người dùng *không* nên liên hệ với Dịch vụ Lỗi của Telecom.

Một số thông số cần thiết cho việc tuân thủ các yêu cầu Telepermit của Telecom phụ thuộc vào thiết bị (PC) đi kèm với thiết bị này. Thiết bị đi kèm sẽ được cài đặt để hoạt động trong các giới hạn sau để tuân thủ Thông số kỹ thuật của Telecom:

- a. Không có quá 10 cuộc gọi đến cùng một số trong thời gian 30 phút cho bất kỳ khởi tạo cuộc gọi thủ công nào.
- b. Thiết bị sẽ ngắt liên lạc trong khoảng thời gian không dưới 30 giây giữa lần kết thúc một cuộc gọi và bắt đầu cuộc gọi tiếp theo.
- c. Khi thực hiện các cuộc gọi tự động đến các số khác nhau, thiết bị được cài đặt để ngắt liên lạc trong khoảng thời gian không dưới 5 giây giữa lần kết thúc một cuộc gọi và bắt đầu cuộc gọi tiếp theo.
- d. Thiết bị sẽ được cài đặt để đảm bảo rằng các cuộc gọi được trả lời từ 3 đến 30 giây kể từ khi nhận chuông (Vì vậy đặt trong khoảng 2 đến 10).

Hỗ trợ âm thanh

Tất cả những người sử dụng thiết bị này để ghi âm các cuộc trò chuyện điện thoại sẽ phải tuân thủ pháp luật New Zealand. Việc này đòi hỏi ít nhất một bên trong cuộc trò chuyện nhận thức được rằng cuộc trò chuyện đang được ghi âm. Ngoài ra, Các Nguyên tắc được liệt kê trong Luật Riêng tư năm 1993 phải được tuân thủ về bản chất thông tin cá nhân được thu thập, mục đích thu thập thông tin đó, thông tin đó được sử dụng như thế nào và những gì được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác.

Thiết bị này không được cài đặt để thực hiện các cuộc gọi tự động đến Dịch vụ Khẩn cấp '111' của Telecom.

Lưu ý về dây điện

Nếu bạn không được cung cấp dây điện cho máy tính hoặc cho một phụ kiện nguồn điện ngoài để sử dụng cùng với máy tính, bạn nên mua dây nguồn được phê duyệt để sử dụng tại quốc gia hoặc khu vực của bạn.

Dây điện phải có thông số phù hợp cho sản phẩm này và cho điện áp và dòng điện được đánh dấu trên nhãn thông số điện của phẩm. Thông số điện áp và dòng điện của dây nên lớn hơn thông số điện áp và dòng điện được đánh dấu trên sản phẩm. Ngoài ra, đường kính dây tối thiểu phải bằng **0,75 mm²/18AWG** và độ dài dây phải nằm trong khoảng từ **1,0 m** (3,2 ft) đến **2 m** (6,56 ft). Nếu bạn có câu hỏi về loại dây điện được sử dụng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ được cấp phép của bạn.

Dây điện nên được định tuyến để không bị giẫm vào hoặc bị thất bởi các hạng mục bên trên nó hoặc tì vào nó. Nên chú ý đặc biệt đến phích cắm, ổ cắm điện và đầu ra dây điện từ sản phẩm.

Thông báo về dây điện của Nhật Bản

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

Phích cắm DC của bộ nguồn HP ngoài



Thông báo của Công ty Macrovision

Sản phẩm sử dụng công nghệ bảo vệ bản quyền được bảo vệ bởi các tuyên bố phương pháp về sáng chế nhất định của Hoa Kỳ và các quyền sở hữu trí tuệ khác do Công ty Macrovision sở hữu và những chủ sở hữu quyền khác. Việc sử dụng công nghệ bảo vệ bản quyền này phải được ủy quyền bởi Công ty Macrovision và chỉ dành cho hộ gia đình và các quyền sử dụng khác bị giới hạn xem, trừ khi được ủy quyền khác bởi Công ty Macrovision. Nghiêm cấm thiết kế đối chiếu hoặc tháo máy.

2 Thông báo pháp lý đối với máy tính để bàn, máy khách mỏng và các trạm làm việc cá nhân

Thông báo về modem

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ cháy, giật điện và thương tích cho người khi sử dụng thiết bị này, luôn luôn tuân theo các quy định về an toàn cơ bản, bao gồm các quy định sau:

- Không sử dụng sản phẩm này gần nước—ví dụ, gần bồn tắm, chậu rửa, bồn rửa bát trong bếp hoặc chậu giặt, trên nền ẩm ướt hoặc gần bể bơi.
- Tránh sử dụng sản phẩm này trong khi có bão điện từ. Có nguy cơ bị điện giật từ xa bởi sét.
- Không sử dụng sản phẩm này để báo rò ga khi đang ở trong vùng bị rò rỉ.
- Luôn ngắt kết nối dây cáp modem trước khi mở vỏ thiết bị hoặc chạm vào dây cáp modem, giắc cắm hoặc một linh kiện bên trong không được cách điện.
- Nếu sản phẩm này không đi kèm với dây đường truyền điện thoại, chỉ sử dụng dây viễn thông AWG số 26 hoặc lớn hơn.
- Không cắm dây cáp modem hoặc điện thoại vào giắc cắm RJ-45 (mạng Ethernet).

LƯU LẠI NHỮNG HƯỚNG DẪN NÀY.

Phê duyệt thiết bị viễn thông

Thiết bị viễn thông trong máy tính được phê duyệt để kết nối với mạng điện thoại tại các quốc gia và khu vực có dấu chứng nhận được xác định trên nhãn sản phẩm nằm ở mặt dưới của máy tính hoặc modem.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với sản phẩm để đảm bảo sản phẩm được cấu hình theo quốc gia hoặc khu vực đặt sản phẩm. Chọn quốc gia hoặc khu vực khác với quốc gia hoặc khu vực nơi đặt sản phẩm có thể dẫn đến modem được cấu hình theo cách thức vi phạm các quy định/luật pháp viễn thông của quốc gia hoặc khu vực đó. Ngoài ra, modem có thể không hoạt động đúng nếu không chọn đúng quốc gia hoặc khu vực. Khi bạn chọn quốc gia hoặc khu vực, nếu xuất hiện thông báo cho biết quốc gia hoặc khu vực đó không được hỗ trợ, điều đó có nghĩa là modem đó không được phê duyệt sử dụng tại quốc gia hoặc khu vực này và do đó không nên sử dụng.

Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ

Thiết bị này tuân thủ Phần 68 của Luật FCC và các quy định được ACTA thông qua. Ở mặt dưới của máy tính hoặc trên modem có một nhãn chứa mã định danh sản phẩm, trong số các thông tin khác, ở định dạng US:AAAEQ##TXXXX. Cung cấp thông tin này cho công ty điện thoại nếu bạn được yêu cầu.

Giắc cắm được chứng nhận USOC = RJ11C. Ổ cắm và giắc cắm được dùng để kết nối thiết bị này với mạng điện thoại và dây kể trên phải tuân thủ các nguyên tắc FCC Phần 68 hiện hành và các quy định do ACTA thông qua. Dây điện thoại và ổ cắm mô-đun tuân thủ được cung cấp cùng với sản

phẩm này. Nó được thiết kế để kết nối với giắc cắm mô-đun tương thích cũng đảm bảo tuân thủ. Xem hướng dẫn lắp đặt để biết chi tiết.

REN được sử dụng để xác định số lượng thiết bị có thể kết nối với đường truyền điện thoại. Quá nhiều REN trên đường truyền điện thoại có thể dẫn đến thiết bị không kêu khi có cuộc gọi đến. Tại hầu hết nhưng không phải tất cả các địa điểm, tổng số REN không được vượt quá năm (5,0). Để chắc chắn về số lượng thiết bị có thể kết nối với đường truyền điện thoại, được xác định bởi tổng số REN, liên hệ với công ty điện thoại tại địa phương. Đối với các sản phẩm được phê duyệt sau ngày 23 tháng 7 năm 2001, REN cho sản phẩm này là một phần của mã định danh sản phẩm có định dạng US:AAAEQ##TXXXX. Các số được hiển thị bằng ## là REN không có dấu thập phân (ví dụ 03 là REN bằng 0,3). Đối với các sản phẩm trước đây, REN được hiển thị tách biệt trên nhãn.

Nếu thiết bị HP ảnh hưởng đến mạng điện thoại, công ty điện thoại sẽ thông báo trước cho bạn rằng có thể cần phải gián đoạn dịch vụ tạm thời. Nhưng nếu không có thông báo trước, công ty điện thoại sẽ thông báo cho bạn trong thời gian sớm nhất có thể. Đồng thời, bạn sẽ được khuyến nghị về quyền gửi khiếu nại của mình với FCC nếu bạn tin rằng việc đó là cần thiết.

Công ty điện thoại có thể thực hiện các thay đổi đối với cơ sở, thiết bị, hoạt động hoặc quy trình của họ, việc này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Nếu điều đó xảy ra, công ty điện thoại sẽ có thông báo trước để bạn thực hiện các sửa đổi cần thiết để duy trì dịch vụ điện thoại không bị gián đoạn.

Nếu xảy ra sự cố với thiết bị này, gọi hỗ trợ kỹ thuật. Nếu thiết bị đang ảnh hưởng đến mạng điện thoại, công ty điện thoại có thể yêu cầu bạn ngắt kết nối thiết bị cho đến khi sự cố đó được khắc phục. Bạn chỉ nên thực hiện các sửa chữa đã được nêu rõ trong phần "Xử lý sự cố" của hướng dẫn sử dụng đối với thiết bị, nếu được cung cấp hướng dẫn này.

Kết nối với dịch vụ đường truyền chung tuân theo bảng giá của nhà nước. Liên hệ với ủy ban tiện ích công cộng của nhà nước, ủy ban dịch vụ công hoặc ủy ban hợp tác để biết thông tin.

Nếu nhà của bạn có thiết bị cảnh báo được đi dây đặc biệt kết nối với đường truyền điện thoại, đảm bảo rằng việc lắp đặt thiết bị HP này không vô hiệu hoá thiết bị cảnh báo của bạn. Nếu bạn có câu hỏi về điều gì sẽ vô hiệu hoá thiết bị cảnh báo, hỏi ý kiến công ty điện thoại của bạn hoặc một nhà lắp đặt đủ điều kiện.

Đạo luật Bảo vệ Người tiêu dùng Điện thoại năm 1991 quy định bất kỳ ai sử dụng máy tính hoặc thiết bị điện tử nào khác, bao gồm máy fax, để gửi bất kỳ thông báo nào đều là bất hợp pháp trừ khi thông báo đó có lẽ rõ ràng ở đầu và cuối mỗi trang truyền đi, hoặc trên trang đầu tiên truyền đi có ngày và giờ gửi và thông tin định danh của doanh nghiệp, thực thể khác hoặc cá nhân khác đang gửi thông báo đó và số điện thoại của máy hoặc doanh nghiệp, thực thể hoặc cá nhân gửi khác. (Số điện thoại được cung cấp không được là số 900 hoặc bất kỳ số nào khác tính phí vượt quá mức phí truyền trên khoảng cách dài hoặc phí truyền cục bộ).

Để lập trình thông tin này vào máy fax của bạn, bạn nên hoàn thành các bước đã nêu trong hướng dẫn phần mềm gửi fax.

Tuyên bố về modem của Canada

Thiết bị này đáp ứng các thông số kỹ thuật hiện hành của Bộ Công nghiệp Canada.

Số Tương đương Chuông báo, REN, cho biết số lượng tối đa các thiết bị được phép kết nối với giao diện điện thoại. Phần cuối trên một giao diện có thể bao gồm bất kỳ tổ hợp thiết bị nào, chỉ tuân theo yêu cầu tổng số REN của tất cả thiết bị không được vượt quá 5. REN cho thiết bị đầu cuối này là 1,0.

Tuyên bố về modem của Nhật Bản

Nếu máy tính không có dấu chứng nhận của Nhật Bản ở mặt dưới, tham khảo dấu chứng nhận phù hợp dưới đây.

Dấu chứng nhận của Nhật Bản cho modem mềm PCI-SV92EX của Công ty LSI như dưới đây:



Tuyên bố về modem của New Zealand

Cấp phép của Telepermit cho bất kỳ hạng mục thiết bị đầu cuối nào chỉ cho biết rằng Telecom đã chấp nhận rằng hạng mục đó tuân thủ các điều kiện tối thiểu về kết nối với mạng của họ. Nó cũng cho biết Telecom không chứng thực sản phẩm này và họ cũng không cung cấp bất kỳ loại bảo hành nào. Hơn tất cả, nó không cung cấp bảo đảm rằng hạng mục đó sẽ hoạt động đúng với một hạng mục khác của thiết bị Telepermit của nhãn hiệu hoặc model khác, nó cũng không ngụ ý rằng sản phẩm tương thích với tất cả các dịch vụ mạng của Telecom.

Thiết bị này không thể vận hành đúng, trong tất cả các điều kiện vận hành, ở tốc độ cao hơn tốc độ nó được thiết kế. Telecom sẽ không chịu trách nhiệm nếu phát sinh trở ngại trong các trường hợp đó.

Nếu thiết bị này được trang bị quay số tín hiệu xung, lưu ý rằng không có gì đảm bảo rằng đường truyền của Telecom sẽ luôn tiếp tục hỗ trợ quay số tín hiệu xung.

Sử dụng quay số tín hiệu xung, khi thiết bị này được kết nối cùng đường truyền như thiết bị khác, có thể tạo ra tiếng chuông leng keng hoặc tiếng ồn và cũng có thể dẫn đến điều kiện trả lời không đúng. Nếu xảy ra vấn đề đó, người dùng *không* nên liên hệ với Dịch vụ Lỗi của Telecom.

Một số thông số cần thiết cho việc tuân thủ các yêu cầu Telepermit của Telecom phụ thuộc vào thiết bị (PC) đi kèm với thiết bị này. Thiết bị đi kèm sẽ được cài đặt để hoạt động trong các giới hạn sau để tuân thủ Thông số kỹ thuật của Telecom:

- a. Không có quá 10 cuộc gọi đến cùng một số trong thời gian 30 phút cho bất kỳ khởi tạo cuộc gọi thủ công nào.
- b. Thiết bị sẽ ngắt liên lạc trong khoảng thời gian không dưới 30 giây giữa lần kết thúc một cuộc gọi và bắt đầu cuộc gọi tiếp theo.
- c. Khi thực hiện các cuộc gọi tự động đến các số khác nhau, thiết bị được cài đặt để ngắt liên lạc trong khoảng thời gian không dưới 5 giây giữa lần kết thúc một cuộc gọi và bắt đầu cuộc gọi tiếp theo.
- d. Thiết bị sẽ được cài đặt để đảm bảo rằng các cuộc gọi được trả lời từ 3 đến 30 giây kể từ khi nhận chuông (Vì vậy đặt trong khoảng 2 đến 10).

Hỗ trợ âm thanh

Tất cả những người sử dụng thiết bị này để ghi âm các cuộc trò chuyện điện thoại sẽ phải tuân thủ pháp luật New Zealand. Việc này đòi hỏi ít nhất một bên trong cuộc trò chuyện nhận thức được rằng cuộc trò chuyện đang được ghi âm. Ngoài ra, Các Nguyên tắc được liệt kê trong Luật Riêng tư năm 1993 phải được tuân thủ về bản chất thông tin cá nhân được thu thập, mục đích thu thập thông tin đó, thông tin đó được sử dụng như thế nào và những gì được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác.

Thiết bị này không được cài đặt để thực hiện các cuộc gọi tự động đến Dịch vụ Khẩn cấp '111' của Telecom.

Thông báo về khả năng tương thích điện từ

Hướng dẫn này cung cấp các thông báo quy định và thông tin tuân thủ không dây và có dây theo vùng và quốc gia cho sản phẩm máy tính. Một số các thông báo này có thể không áp dụng cho sản phẩm của bạn.

Một hoặc nhiều thiết bị không dây tích hợp có thể được lắp đặt. Tại một số môi trường, việc sử dụng các thiết bị không dây có thể bị hạn chế. Những hạn chế đó có thể là trên máy bay, trong bệnh viện, gần các chất nổ, trong các địa điểm độc hại và v.v. Nếu bạn không chắc về chính sách được áp dụng đối với việc sử dụng sản phẩm này, hãy đề nghị cho phép sử dụng sản phẩm trước khi bạn bật máy lên.

Thông báo của Ủy ban Truyền thông Liên bang

Thiết bị này đã được kiểm tra và phát hiện tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Nhóm B, theo Phần 15 của Luật FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại trong một vùng dân cư. Thiết bị này phát ra, sử dụng và có thể tạo năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo các hướng dẫn này có thể gây nhiễu có hại cho các giao tiếp vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng sẽ không xảy ra nhiễu tại một điểm lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu có hại cho việc thu sóng vô tuyến hoặc tivi, có thể xác định được điều đó bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến khích cố gắng khắc phục nhiễu bằng một trong các biện pháp sau:

- Xoay lại hoặc đặt lại ăng-ten nhận.
- Tăng khoảng cách tách biệt giữa thiết bị và đầu thu.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm trong mạch khác với ổ cắm kết nối với đầu thu.
- Hỏi ý kiến người bán hàng hoặc kỹ thuật viên radio hoặc tivi có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Luật FCC. Vận hành thiết bị tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này không được gây nhiễu có hại, và
2. Thiết bị này phải chấp nhận bất cứ nhiễu nào nhận được bao gồm nhiễu có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Nếu có các thắc mắc về sản phẩm này:

- Viết thư gửi đến:
HP Inc.
1501 Page Mill Road
Palo Alto, CA 94304
- Gọi HP theo số 650-857-1501
– hoặc –
- Email techregshelp@hp.com

Để nhận diện sản phẩm này, tham khảo số bộ phận, số sê-ri hoặc số hiệu model trên sản phẩm.

Sửa đổi

FCC yêu cầu người dùng phải được thông báo rằng bất kỳ thay đổi hoặc sửa đổi nào đối với thiết bị này mà không được phê duyệt rõ ràng bởi HP Inc. có thể làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

Cáp

Các kết nối với thiết bị này phải được thực hiện bằng cáp bọc cách điện có mũ chụp đầu nối RFI/EMI bằng kim loại để duy trì tuân thủ với Luật và Quy định của FCC.

Sản phẩm có các thiết bị LAN không dây

Sản phẩm này có thể được trang bị một thiết bị LAN không dây. Thiết bị này không được đặt cùng vị trí hoặc hoạt động cùng với bất kỳ ăng-ten hoặc bộ truyền nào khác.

⚠ CẢNH BÁO! **Phơi nhiễm Bức xạ Tần số Vô tuyến** Công suất đầu ra bức xạ của thiết bị này dưới ngưỡng giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC. Tuy nhiên, nên sử dụng thiết bị theo cách giảm thiểu khả năng tiếp xúc với con người trong suốt quá trình vận hành thông thường.

Trong quá trình vận hành thông thường: Để tránh khả năng vượt quá giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC, khoảng cách từ người tới các ăng-ten không nên dưới 20 cm (8 inch). Để xác định vị trí ăng-ten không dây, tham khảo tài liệu đi kèm với máy tính.

Tuyên bố viễn thông của Úc

Máy tính phải được kết nối với Mạng Viễn thông thông qua đường truyền đáp ứng các yêu cầu AS/CA S008.

⚠ CẢNH BÁO! Không nên lắp đặt các modem không có đầu nối RJ11 cần thiết được vận chuyển cùng với máy tính này trong bất kỳ thiết bị nào khác.

Thiết bị này kết hợp với thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Khi sử dụng thông thường, khoảng cách tách biệt 20 cm đảm bảo rằng các mức độ phơi nhiễm tần số vô tuyến tuân thủ Các tiêu chuẩn của Úc và New Zealand.

Thông báo của Brazil

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

⚠ THẬN TRỌNG: A alimentação de energia é predefinida para 220/230Vv. Se você possuir tomada elétrica de 110/115Vv, por favor, altere a chave na parte traseira do seu computador para a tensão correta.

Thông báo của Canada

Dụng cụ kỹ thuật số Nhóm B này đáp ứng tất cả yêu cầu của Quy định về Thiết bị Gây Nhiễu của Canada, CAN ICES-3(B)/NMB-3(B). Nếu thiết bị này có tính năng WLAN hoặc Bluetooth, thiết bị phải tuân thủ (các) tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép do Bộ Công nghiệp Canada quy định. Vận hành thiết bị tuân theo hai điều kiện sau: (1) thiết bị không được gây nhiễu và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ khả năng nhiễu nào, bao gồm nhiễu có thể dẫn đến hoạt động thiết bị không mong muốn.

⚠ CẢNH BÁO! **Phơi nhiễm Bức xạ Tần số Vô tuyến** Công suất đầu ra bức xạ của thiết bị này dưới ngưỡng giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến do Bộ Công nghiệp Canada quy định. Tuy nhiên, nên sử dụng thiết bị theo cách giảm thiểu khả năng tiếp xúc với con người trong suốt quá trình vận hành thông thường.

Trong quá trình vận hành thông thường: Để tránh khả năng vượt quá giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến do Bộ Công nghiệp Canada quy định, khoảng cách từ người tới các ăng-ten không nên dưới 20 cm (8 inch). Để xác định vị trí ăng-ten không dây, tham khảo tài liệu đi kèm với máy tính.

⚠ THẬN TRỌNG: Khi sử dụng IEEE 802.11a, n, hoặc mạng LAN không dây, sản phẩm này chỉ giới hạn sử dụng trong nhà do nó hoạt động trong dải tần số 5,15 đến 5,25 GHz. Bộ Công nghiệp Canada yêu cầu sản phẩm này phải được sử dụng trong nhà cho dải tần số 5,15 GHz đến 5,25 GHz để giảm khả năng nhiễu có hại cho các hệ thống vệ tinh di động cùng kênh. Ra-đa công suất cao được phân bổ như thiết bị sử dụng chính của các dải tần 5,25 đến 5,35 GHz và 5,65 đến 5,85 GHz. Các trạm ra-đa này có thể gây nhiễu và/hoặc làm hỏng thiết bị.

Không thể thay thế ăng-ten cho thiết bị này. Bất kỳ nỗ lực sửa đổi nào của người dùng sẽ làm hỏng máy tính.

Thông báo quy định của Liên minh Châu Âu

Tuyên bố Tuân thủ

Các sản phẩm có dấu chứng nhận CE tuân thủ một hoặc nhiều Chỉ thị EU tùy từng trường hợp:

RED 2014/53/EU; Chỉ thị về Điện áp Thấp 2014/35/EU; Chỉ thị EMC 2014/30/EU; Chỉ thị thiết kế sinh thái 2009/125/EC; Chỉ thị RoHS 2011/65/EU.

Việc tuân thủ các chỉ thị này được đánh giá bằng cách sử dụng Tiêu chuẩn hài hòa của Châu Âu hiện hành.

Có thể xem Tuyên bố Tuân thủ đầy đủ tại trang web sau: <http://www.hp.eu/certificates> (Tìm kiếm bằng tên model sản phẩm hoặc Số Model Quy định (RMN) trên nhãn quy định của sản phẩm.)

Đầu mối liên hệ cho các vấn đề quy định là HP Deutschland GmbH, HQ-TRE, 71025, Boeblingen, Đức. Email techregshelp@hp.com

Các sản phẩm có chức năng vô tuyến (EMF)

Sản phẩm này kết hợp với thiết bị truyền và thu sóng vô tuyến. Đối với máy tính sử dụng thông thường, khoảng cách tách biệt 20 cm đảm bảo rằng mức độ phơi nhiễm tần số vô tuyến tuân thủ các yêu cầu của EU. Sản phẩm được thiết kế để hoạt động ở vị trí gần hơn, chẳng hạn như máy tính bảng, tuân thủ các yêu cầu áp dụng của Liên minh châu Âu ở các vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm có thể hoạt động mà không cần phải ở vị trí tách biệt trừ khi có quy định khác trong các hướng dẫn cụ thể với từng sản phẩm.

Những hạn chế đối với các sản phẩm có chức năng vô tuyến (chỉ một số sản phẩm)



THẬN TRỌNG: LAN không dây theo IEEE 802.11x với dải tần 5,15–5,35 GHz giới hạn chỉ sử dụng trong nhà đối với tất cả các quốc gia được nêu trong ma trận. Việc sử dụng ứng dụng WLAN này ngoài trời có thể dẫn đến các vấn đề về nhiễu sóng với các dịch vụ vô tuyến hiện tại.

THẬN TRỌNG: Các hệ thống lắp đặt cố định ngoài trời cho ứng dụng WiGig (dải tần 57-66 GHz) không áp dụng đối với tất cả các quốc gia được nêu trong ma trận.

Dải tần số vô tuyến và các mức công suất tối đa (chỉ một số sản phẩm)

Công nghệ Vô tuyến	Công suất Truyền tải Tối đa EIRP (mW)
Bluetooth; 2,4 GHz	100

Công nghệ Vô tuyến	Công suất Truyền tải Tối đa EIRP (mW)
NFC; 13,56 MHz	10
WLAN Wi-Fi 802.11x; 2,4 GHz	100
WLAN Wi-Fi 802.11x; 5 GHz	200
WWAN 4G LTE; 700/800/900/1800/2100/2600 MHz	200
WWAN 3G UTMS; 900/2100 MHz	250
WWAN 2G GSM GPRS EDGE; 900 MHz	2000
WWAN 2G GSM GPRS EDGE; 1800 MHz	1000
WiGig 802.11ad; 60 GHz	316
Sạc Không dây Qi; 110kHz - 205kHz	Nhỏ hơn 1
GHI CHÚ: Chỉ sử dụng các trình điều khiển phần mềm do HP hỗ trợ và cài đặt đúng quốc gia để bảo đảm sự tuân thủ.	

Tuyên bố mạng điện thoại Châu Âu (Modem/Fax)

Sản phẩm dưới đây tuân thủ các yêu cầu của Chỉ thị hiện hành và theo đó có dấu chứng nhận CE. Tuy nhiên, do sự khác biệt giữa các PSTN riêng được cung cấp tại các quốc gia/khu vực khác nhau nên bản thân việc phê duyệt không cung cấp bảo hành vô điều kiện cho hoạt động thành công trên mọi điểm thiết bị đầu cuối mạng PSTN. Trong trường hợp gặp sự cố, bạn nên liên hệ trước với nhà cung cấp thiết bị của mình.

Thiết bị này được thiết kế để hoạt động cùng với Mạng DTMF tương tự. Thiết bị này có các trở ngại liên kết mạng trong mạng PSTN chỉ hỗ trợ Quay số Tín hiệu xung. Vui lòng hỏi ý kiến nhà vận hành mạng của bạn để được hỗ trợ thêm.

Thông báo về khoa học lao động

Đức

Hệ thống máy tính bao gồm các sản phẩm mang thương hiệu HP đáp ứng các yêu cầu về khoa học lao động hiện hành nếu tất cả sản phẩm phối hợp bị ảnh hưởng có nhãn phê duyệt "GS", ví dụ Máy tính để bàn làm việc, bàn phím, chuột máy tính và màn hình.

Đức (văn bản Tiếng Đức)

Ein aus HP Produkten bestehendes Computersystem erfüllt die anwendbaren ergonomischen Anforderungen, wenn alle verwendeten Komponenten das „GS“ Zeichen tragen, wie z. B. Business Desktop PC, Tastatur, PC-Maus und Bildschirm.

Thông báo của Nhật Bản

V-2 規定適合の場合

この装置は、クラスB情報技術装置です。この装置は、家庭環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。 VCCI-B

VCCI32-1 規定適合の場合

この装置は、クラスB機器です。この装置は、住宅環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。

取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。

VCCI — B

5GHz 帯を使用する特定無線設備は屋内使用に限られています。この機器を屋外で使用することは電波法で禁じられています。

Thông báo về dây điện của Nhật Bản

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

Dấu chứng nhận Bluetooth và LAN không dây

この機器は、技術基準適合証明または工事設計認証を受けた無線設備を搭載しています

If this device contains radio equipment, it is certified radio equipment.



Some products may use electronic regulatory labels (e-labels). To view the certification mark and numbers on an e-label, please refer to the previous “Accessing regulatory labels” section.

一部の製品では、電子規定ラベル (e ラベル) が使用されています。e ラベルの技適マークと認証番号を確認するには、「規定ラベルの確認」の項目をご覧ください

Thông báo của Mexico

Declaración para México

La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.

Nếu sản phẩm của bạn được cung cấp cùng với các phụ kiện không dây như bàn phím hoặc chuột và bạn cần phải xác định model phụ kiện đó, tham khảo nhãn đi kèm với phụ kiện đó.

Thông báo của Hàn Quốc

무선적용제품

해당 무선설비가 전파혼신 가능성이 있으므로 인명안전과 관련된 서비스는 할 수 없음 (무선모듈 제품이 설치되어 있는 경우).

몸 가까이에서 장치를 작동할 경우, 비금속 저장 액세스리를 사용하여 장치와 몸 사이에 2.5cm 이상의 거리를 유지하십시오.

在5.25G ~5.35G頻帶內操作之無線 資訊傳輸設備僅適於室內使用

低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條 經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條 低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信規定作業之無線電信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

3 Thông báo an toàn đối với máy tính xách tay và máy tính bảng

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ tổn thương nghiêm trọng, đọc *Safety & Comfort Guide* (Hướng dẫn An toàn & Tiện nghi). Hướng dẫn này mô tả cách thiết lập trạm làm việc đúng cách, các thói quen sức khỏe và làm việc cho người dùng máy tính và cung cấp thông tin an toàn về điện và cơ khí. Hướng dẫn này nằm trên trang Web tại <http://www.hp.com/ergo> và trên đĩa CD tài liệu đi kèm với sản phẩm này.

Thông báo cảnh báo an toàn liên quan đến nhiệt

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm khả năng thương tích do nhiệt hoặc máy tính quá nóng, không đặt máy tính trực tiếp lên lòng bạn hoặc làm cản trở các lỗ thông gió của máy tính. Chỉ sử dụng máy tính trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng. Không để một bề mặt cứng khác như máy in tùy chọn kề bên hoặc bề mặt mềm như gối hoặc thảm hoặc vải làm chặn luồng khí. Đồng thời, không để bộ điều hợp AC tiếp xúc với da hoặc bề mặt mềm như gối hoặc thảm hoặc vải, trong suốt quá trình vận hành. Máy tính và bộ điều hợp AC này tuân thủ giới hạn nhiệt độ bề mặt người dùng có thể tiếp cận được xác định bởi Tiêu chuẩn An toàn Thiết bị Công nghệ Thông tin Quốc tế (IEC/EN 60950).

Lưu ý về các điều kiện an toàn tiềm ẩn

Không sử dụng máy tính nếu bạn chú ý thấy bất kỳ điều kiện nào sau đây (hoặc nếu bạn có bất kỳ lo ngại nào khác về an toàn): tiếng rạn, tiếng rít hoặc tiếng bộp hoặc có mùi hoặc khói mạnh thoát ra từ máy tính. Những điều kiện này thường xuất hiện khi một linh kiện điện tử bên trong mất kiểm soát và an toàn. Tuy nhiên, những điều kiện này cũng có thể cho biết một vấn đề về an toàn tiềm ẩn. Đừng cho rằng đó là một hỏng hóc an toàn. Tắt máy tính, ngắt kết nối nó ra khỏi nguồn điện và liên hệ hỗ trợ kỹ thuật để được trợ giúp.

Những lưu ý về pin

⚠ CẢNH BÁO! Nguy cơ nổ nếu pin được thay không đúng loại. Vứt bỏ pin đã sử dụng theo các hướng dẫn này.

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc bỏng, không tháo, nghiền nát hoặc đục thủng; không cắt các đầu nối bên ngoài; không vứt vào lửa hoặc nước.

⚠ CẢNH BÁO! Để pin mới và pin đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm các vấn đề về an toàn tiềm ẩn, chỉ nên sử dụng pin được cung cấp cùng với máy tính, pin thay thế do HP cung cấp hoặc pin tương thích được mua dưới dạng phụ kiện từ HP cho máy tính. Sạc nhanh không sử dụng được đối với pin không tương thích hoặc pin không phải của HP.


⚠ CẢNH BÁO! Không được ăn pin, Nguy cơ Bỏng Hóa chất.

⚠ CẢNH BÁO! Sản phẩm này có chứa pin đồng xu/pin cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/pin cúc áo, có thể gây bỏng bên trong nghiêm trọng chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

⚠ CẢNH BÁO! Nếu ngăn chứa pin không đóng chặt, ngừng sử dụng sản phẩm và giữ sản phẩm xa tầm tay trẻ em.

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu bạn nghĩ pin có thể đã bị nuốt hoặc được đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Việc để pin trong một môi trường xung quanh có nhiệt độ cực cao có thể gây nổ hoặc rò khí hay chất lỏng dễ cháy.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Việc pin phải chịu áp suất khí quyển cực thấp có thể gây nổ hoặc rò khí hay chất lỏng dễ cháy.
-

Thông báo mức âm lượng của tai nghe và tai nghe gắn trong

- ⚠ **CẢNH BÁO!**  Để ngăn khả năng gây tổn thương đến thính giác, không nghe ở mức âm lượng cao trong thời gian dài.

Điều chỉnh nút điều khiển âm lượng cũng như bộ cân bằng đối với các cài đặt khác ngoài vị trí trung tâm có thể làm tăng điện áp ra của tai nghe và do đó là mức áp suất âm thanh. Việc sử dụng các yếu tố ảnh hưởng đến đầu ra tai nghe ngoài các bộ phận khác theo quy định của nhà sản xuất (ví dụ: hệ điều hành, phần mềm cân bằng tần số âm thanh, phần sụn, trình điều khiển) có thể làm tăng điện áp ra của tai nghe và do đó là mức áp suất âm thanh.

Lưu ý về dây điện

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Để giảm nguy cơ điện giật hoặc hỏng thiết bị:
- Cắm dây điện vào ổ cắm AC có thể dễ dàng tiếp cận bất cứ lúc nào.
 - Ngắt nguồn khỏi máy tính bằng cách rút dây điện ra khỏi ổ cắm AC.
 - Nếu được cung cấp phích cắm 3 chân đi kèm trên dây điện, cắm dây điện vào ổ cắm 3 chân nối đất (tiếp đất). Không vô hiệu hoá đầu nối đất của dây điện, ví dụ như bằng cách gắn bộ điều hợp 2 chân. Đầu nối đất là tính năng an toàn quan trọng.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Để giảm các vấn đề về an toàn tiềm ẩn, chỉ nên sử dụng bộ điều hợp AC được cung cấp cùng với máy tính, bộ điều hợp AC thay thế do HP cung cấp hoặc bộ điều hợp AC được mua dưới dạng phụ kiện từ HP cho máy tính.
-

Thông báo của Brazil

Este equipamento deve ser conectado obrigatoriamente em tomada de rede de energia elétrica que possua aterramento (três pinos), conforme a norma nbr abnt 5410, visando a segurança dos usuários contra choques elétricos.

Vệ sinh bàn phím

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Để giảm nguy cơ bị giật điện hoặc gây hư hỏng cho các bộ phận bên trong, không dùng các đầu hút của máy hút bụi để làm sạch bàn phím. Máy hút bụi có thể để lại các mảnh vụn trong nhà lên mặt bàn phím. Vệ sinh bàn phím thường xuyên để tránh bị dính phím và để loại bỏ bụi, xơ và các mảnh vụn có thể bị kẹt dưới các phím. Có thể sử dụng một lon khí nén có ống nối dài để thổi khí xung quanh và bên dưới các phím để nới và loại bỏ mảnh vụn.
-

Lưu ý về du lịch

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ bị điện giật, hỏa hoạn hoặc gây hư hỏng cho thiết bị, không cố gắng nạp năng lượng cho máy tính bằng bộ chuyển đổi điện áp được bán cho thiết bị.

Lưu ý về an toàn của Trung Quốc


Trung Quốc: Lưu ý về độ cao

Cảnh báo về độ cao cho các sản phẩm không được chứng nhận để sử dụng ở độ cao >5000 m

Biểu tượng	Mô tả
	仅适用于海拔 2000m 以下地区安全使用 – or – 仅适用于海拔 2000 米以下地区安全使用

Trung Quốc: Lưu ý cảnh báo nhiệt đới

Cảnh báo nhiệt đới cho sản phẩm không được chứng nhận để sử dụng tại các vùng nhiệt đới.

Biểu tượng	Mô tả
	仅适用于非热带气候条件下安全使用

Na Uy và Thụy Điển: Thông báo nổi đất dây cáp cho các sản phẩm có bộ chỉnh tivi

⚠ THẬN TRỌNG: Để giảm các vấn đề về an toàn tiềm năng, sử dụng bộ cách điện khi kết nối với hệ thống phân phối cáp.


使用過度恐傷害視力

注意事項:

- (1) 使用 30 分鐘請休息 10 分鐘。
- (2) 未滿 2 歲幼兒不看螢幕，2 歲以上每天看螢幕不要超過 1 小時。

4 Thông báo an toàn đối với máy tính để bàn, máy khách mỏng và các trạm làm việc cá nhân

Thông tin an toàn quan trọng

 **CẢNH BÁO!** Để giảm nguy cơ tổn thương nghiêm trọng, đọc *Safety & Comfort Guide* (Hướng dẫn An toàn & Tiện nghi). Hướng dẫn này mô tả cách thiết lập trạm làm việc đúng cách, các thói quen sức khỏe và làm việc cho người dùng máy tính và cung cấp thông tin an toàn về điện và cơ khí. Hướng dẫn này nằm trên trang Web tại <http://www.hp.com/ergo> và trên đĩa CD tài liệu đi kèm với sản phẩm này.

Để giảm nguy cơ điện giật hoặc hỏng thiết bị:

- Cắm dây điện vào ổ cắm AC có thể dễ dàng tiếp cận bất cứ lúc nào.
- Ngắt nguồn khỏi máy tính bằng cách rút dây điện ra khỏi ổ cắm AC.
- Nếu được cung cấp phích cắm 3 chân đi kèm trên dây điện, cắm dây điện vào ổ cắm 3 chân nối đất (tiếp đất). Không vô hiệu hoá đầu nối đất của dây điện, ví dụ như bằng cách gắn bộ điều hợp 2 chân. Đầu nối đất là tính năng an toàn quan trọng.

Máy tính có thể khá nặng; đảm bảo sử dụng các quy trình nâng phù hợp về khoa học lao động khi di chuyển máy tính.

Lắp đặt máy tính gần ổ cắm AC. Dây nguồn AC là thiết bị ngắt kết nối AC chính của máy tính và phải dễ dàng tiếp cận vào bất cứ lúc nào. Để an toàn cho bạn, dây điện đi kèm với máy tính của bạn có một phích cắm nối đất. Luôn sử dụng dây điện có ổ cắm tường được nối đất đúng để tránh nguy cơ bị điện giật.


Để giảm khả năng điện giật từ mạng điện thoại, cắm máy tính của bạn vào ổ cắm AC trước khi nối máy tính với đường truyền điện thoại. Đồng thời, ngắt kết nối đường truyền điện thoại trước khi rút máy tính ra khỏi ổ điện AC.

Luôn ngắt kết nối dây modem khỏi hệ thống điện thoại trước khi lắp đặt hoặc tháo vỏ máy tính.

Không vận hành máy tính đã tháo vỏ.

Để an toàn cho bạn, luôn rút máy tính ra khỏi nguồn điện và ra khỏi bất kỳ hệ thống viễn thông nào (ví dụ như đường truyền điện thoại), mạng hoặc các modem trước khi thực hiện bất kỳ quy trình bảo hành nào. Không thực hiện như vậy có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc hỏng thiết bị. Mức điện áp nguy hiểm nằm trong nguồn điện và modem của sản phẩm này.

Để đảm bảo an toàn, nếu phụ tải điện hệ thống vượt quá công suất của cấu hình cụ thể, hệ thống có thể tạm thời vô hiệu hóa một số cổng USB.

 **THẬN TRỌNG:** Nếu máy tính của bạn được cung cấp cùng với công tắc chọn điện áp để sử dụng tại hệ thống điện áp 115 hoặc 230 V, công tắc chọn điện áp này phải được cài đặt trước ở mức điện áp phù hợp để sử dụng tại quốc gia/khu vực cụ thể nơi bán máy tính. Thay đổi công tắc chọn điện áp đến vị trí không chính xác có thể làm hỏng máy tính của bạn và làm mất bất kỳ bảo hành bao hàm nào.

Sản phẩm này không được đánh giá cho kết nối với hệ thống nguồn điện "CNTT" (hệ thống phân phối AC không có nối đất trực tiếp, theo IEC/EN 60950).

Các điều kiện lắp đặt

Xem hướng dẫn lắp đặt trước khi kết nối thiết bị này với nguồn đầu vào.

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Thiết bị phải được cung cấp cùng với kết nối tiếp đất (PE) nối đất bảo vệ AC phù hợp. Các phần di chuyển và mang điện có thể ở bên trong máy tính. Ngắt kết nối nguồn với thiết bị trước khi tháo vỏ. Thay thế và lắp ráp vỏ trước khi cắm điện lại cho thiết bị.

Những lưu ý về pin


- ⚠ **CẢNH BÁO!** Sản phẩm có thể chứa pin hoặc gói pin lithi mangan đi-ô-xit, anadi pentoxit hoặc kiềm bên trong. Có nguy cơ cháy hoặc bùng nổ nếu gói pin không được xử lý hợp lý.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Không cố gắng sạc lại pin.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Không để tiếp xúc với nhiệt độ cao hơn 60° C (140° F).
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Không tháo rời, đè bẹp, chọc thủng, làm ngắn mạch các đầu tiếp xúc bên ngoài hoặc vứt vào lửa hoặc nước.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Nguy cơ nổ nếu pin được thay không đúng loại. Vứt bỏ pin đã sử dụng theo các hướng dẫn này.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Chỉ thay thế bằng phụ kiện HP được chỉ định cho sản phẩm này.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Không được ăn pin, Nguy cơ Bỏng Hóa chất.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Sản phẩm này có chứa pin đồng xu/pin cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/pin cúc áo, có thể gây bỏng bên trong nghiêm trọng chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Để pin mới và pin đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu ngăn chứa pin không đóng chặt, ngừng sử dụng sản phẩm và giữ sản phẩm xa tầm tay trẻ em.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu bạn nghĩ pin có thể đã bị nuốt hoặc được đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Việc để pin trong một môi trường xung quanh có nhiệt độ cực cao có thể gây nổ hoặc rò khí hay chất lỏng dễ cháy.
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Việc pin phải chịu áp suất khí quyển cực thấp có thể gây nổ hoặc rò khí hay chất lỏng dễ cháy.

Biểu tượng

Mô tả



Pin, gói pin và ắc quy không nên được vứt cùng với rác thải sinh hoạt nói chung. Để chuyển tiếp chúng đi tái chế hoặc thải bỏ phù hợp, vui lòng sử dụng hệ thống thu thập công cộng hoặc đưa chúng trở về HP, đối tác HP được ủy quyền hoặc các đại lý của họ.

Biểu tượng	Mô tả
 廢電池請回收	EPA Đài Loan yêu cầu các công ty sản xuất hoặc nhập khẩu pin khô, theo Điều 15 của Đạo luật Thải bỏ Rác thải, phải cho biết các dấu khôi phục trên pin được sử dụng trong bán hàng, tặng phẩm hoặc các khuyến mại. Liên hệ với đơn vị tái chế đủ điều kiện của Đài Loan để thải bỏ pin đúng cách.

Những lưu ý về quạt



CẢNH BÁO! Giữ bộ phận cơ thể tránh xa các chi tiết động.

CẢNH BÁO! Giữ bộ phận cơ thể tránh xa cánh quạt.

CẢNH BÁO! Giữ bộ phận cơ thể ở ngoài đường dẫn chuyển động.

Thông báo mức âm lượng của tai nghe và tai nghe gắn trong



Để ngăn khả năng gây tổn thương đến thính giác, không nghe ở mức âm lượng cao trong thời gian dài.

Điều chỉnh nút điều khiển âm lượng cũng như bộ cân bằng đối với các cài đặt khác ngoài vị trí trung tâm có thể làm tăng điện áp ra của tai nghe và do đó là mức áp suất âm thanh. Việc sử dụng các yếu tố ảnh hưởng đến đầu ra tai nghe ngoài các bộ phận khác theo quy định của nhà sản xuất (ví dụ: hệ điều hành, phần mềm cân bằng tần số âm thanh, phần sụn, trình điều khiển) có thể làm tăng điện áp ra của tai nghe và do đó là mức áp suất âm thanh.

An toàn la-de

Đối với các sản phẩm được trang bị ổ đĩa quang hoặc đầu thu phát vô tuyến sợi quang.

Sản phẩm này có thể được cung cấp cùng với thiết bị lưu trữ quang (ví dụ: ổ đĩa CD hoặc DVD) và/hoặc đầu thu phát vô tuyến sợi quang. Các sản phẩm này có chứa la-de và được phân loại là Sản phẩm La-de Nhóm 1 theo tiêu chuẩn IEC/EN 60825-1 và tuân thủ các yêu cầu của nó.

Mỗi sản phẩm la-de tuân thủ các Quy định FDA 21 CFR 1040.10 và 1040.11 của Hoa Kỳ và tuân thủ các quy định ngoại trừ các sai lệch theo Thông báo về La-de số 50, ngày 24 tháng 6 năm 2007.

CẢNH BÁO! Việc sử dụng điều khiển hay điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình ngoài nội dung được đề cập dưới đây hoặc trong hướng dẫn lắp đặt sản phẩm la-de có thể dẫn đến phơi nhiễm bức xạ độc hại. Để giảm nguy cơ phơi nhiễm bức xạ độc hại:

- Không được cố mở nắp mô-đun. Bên trong không có linh kiện nào người dùng có thể thay thế.
- Không vận hành các điều khiển, thực hiện điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình đối với thiết bị la-de này ngoại trừ các quy trình được nêu dưới đây.
- Chỉ cho phép các kỹ thuật viên Dịch vụ được Ủy quyền của HP sửa chữa thiết bị.

Yêu cầu đối với bộ dây điện và nguồn điện

Yêu cầu nối đất đối với nguồn điện nhóm I

Để bảo vệ không bị sự cố trên dòng điện, thiết bị phải được kết nối với một thiết bị đầu cuối nối đất. Cắm dây điện của hệ thống vào ổ cắm AC cung cấp nối đất. Các dây thay thế không đủ bảo vệ khỏi sự cố. Chỉ sử dụng dây điện được cung cấp kèm theo sản phẩm này hoặc dây thay thế được phép của HP Inc.

Thông báo của Brazil

Este equipamento deve ser conectado obrigatoriamente em tomada de rede de energia elétrica que possua aterramento (três pinos), conforme a norma nbr abnt 5410, visando a segurança dos usuários contra choques elétricos.

Đan Mạch

Apparatets stikprop skal tilsluttes en stikkontakt med jord, som giver forbindelse til stikproppens jord.

Phần Lan

Laite on liitettävä suojakoskettimilla varustettuun pistorasiaan.

Na Uy

Apparatet må tilkoples jordet stikkontakt.

Thụy Điển

Apparaten skall anslutas till jordat uttag.

Yêu cầu về nguồn điện

Nguồn điện trên một số sản phẩm có các công tắc nguồn điện ngoài. Tính năng công tắc chọn điện áp trên sản phẩm cho phép nó hoạt động từ bất kỳ điện áp đường truyền nào nằm trong khoảng AC điện áp 100-127 hoặc 200-240. Nguồn điện trên các sản phẩm không có công tắc nguồn điện ngoài được trang bị bằng các mạch điện bên trong cảm biến điện áp tới và tự động chuyển sang điện áp phù hợp.

Vì các lý do an toàn, chỉ sử dụng bộ chuyển đổi AC được cung cấp kèm theo thiết bị hoặc một bộ chuyển đổi thay thế được phép của HP Inc. Có thể tìm thấy mã số bộ phận thay thế tại

<http://www.hp.com/cgi-bin/hpsupport/index.pl>.

Để sử dụng tại Na Uy

Sản phẩm này cũng được thiết kế cho hệ thống nguồn điện CNTT với điện áp giữa các pha là 230V.

Yêu cầu về bộ dây điện

Bộ dây điện được nhận cùng với sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu để sử dụng tại quốc gia nơi thiết bị được mua ban đầu. Chỉ sử dụng dây điện được cung cấp kèm theo thiết bị hoặc dây điện thay thế được phép của HP Inc. hoặc nguồn điện được HP Inc. phê duyệt. Có thể tìm thấy mã số bộ phận thay thế tại <http://www.hp.com/cgi-bin/hpsupport/index.pl>.

Bộ dây điện để sử dụng tại các quốc gia khác phải đáp ứng các yêu cầu của quốc gia nơi bạn sử dụng sản phẩm. Để biết thêm thông tin về các yêu cầu đối với bộ dây điện, liên hệ đại lý HP, cửa hàng bán lẻ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO! Không sử dụng dây điện của các sản phẩm khác.

Dây điện không phù hợp có thể dẫn đến nguy cơ điện giật và hỏa hoạn.

Các yêu cầu được liệt kê dưới đây áp dụng tại tất cả các quốc gia:

1. Dây điện phải được phê duyệt bởi cơ quan được chính thức công nhận phụ trách đánh giá tại quốc gia nơi sẽ lắp bộ dây điện.
2. Độ dài của bộ dây điện phải từ 1,8 m (6 feet) đến 3,6 m (12 feet). Đối với dây điện dài 2,0 m (6,56 feet) trở xuống, đường kính dây tối thiểu phải bằng 0,75 mm² hoặc 18AWG. Nếu dây điện dài hơn 2,0 m (6,56 feet), đường kính dây tối thiểu phải bằng 1,0 mm² hoặc 16AWG.

Dây điện nên được định tuyến để không bị giẫm vào hoặc bị thắt bởi các hạng mục bên trên nó hoặc tì vào nó. Nên chú ý đặc biệt đến phích cắm, ổ cắm điện và đầu ra dây điện từ sản phẩm.

⚠ CẢNH BÁO! Không vận hành sản phẩm này với bộ dây điện đã bị hỏng. Nếu bộ dây điện bị hỏng theo bất kỳ cách nào, thay thế dây ngay. Các dây điện bị hỏng có thể là nguyên nhân khiến người dùng gặp phải các nguy cơ.

Yêu cầu về dây điện của Nhật Bản

Để sử dụng tại Nhật, chỉ sử dụng dây điện được nhận cùng với sản phẩm này.

⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng dây điện được nhận cùng với sản phẩm này trên bất kỳ sản phẩm nào khác.

Nguy cơ kẹp chặt

⚠ CẢNH BÁO! Quan sát các khu vực có nguy cơ kẹp chặt. Giữ các ngón tay cách xa các bộ phận khép kín.

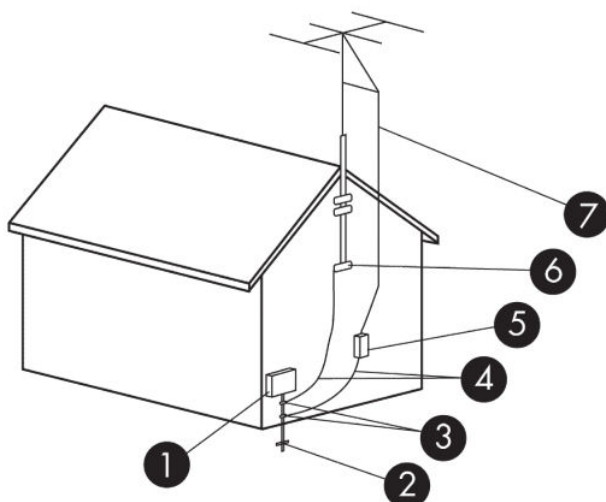
Bảo vệ các đầu nối ăng-ten tivi

Tiếp đất ăng-ten tivi bên ngoài

Nếu ăng ten hoặc hệ thống cáp bên ngoài được nối với sản phẩm, đảm bảo ăng-ten hoặc hệ thống cáp đó được nối đất điện để cung cấp một số bảo vệ chống tăng vọt điện áp và các điện tích tĩnh tích hợp. Điều 810 của Luật Điện lực Quốc gia, ANSI/NFPA 70, cung cấp thông tin về việc nối đất điện thích hợp của kết cấu trụ và đỡ, nối đất dây điện dẫn trong với thiết bị phóng điện của ăng-ten, kích thước của đầu nối tiếp đất, vị trí thiết bị phóng điện ăng-ten, kết nối với các điện cực tiếp đất và các yêu cầu đối với điện cực tiếp đất.

Bảo vệ chống sét

Để được bảo vệ bổ sung đối với bất kỳ sản phẩm nào trong cơn bão sét hoặc khi không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, rút phích điện của sản phẩm ra khỏi ổ cắm tường và ngắt kết nối hệ thống ăng-ten hoặc cáp. Việc này sẽ tránh thiết bị bị hỏng bởi sét hoặc tăng điện áp quá mức.



Bảng 4-1 Tiếp đất Ăng-ten

Tham khảo	Linh kiện Tiếp đất
1	Thiết bị Bảo hành Điện
2	Hệ thống Điện cực Tiếp đất Bảo hành Điện(Đạo luật NEC 250, Phần III)
3	Kẹp Tiếp đất
4	Đầu nối Tiếp đất (NEC Mục 810.21)
5	Thiết bị Phóng điện Ăng-ten (NEC Mục 810.20)
6	Kẹp Tiếp đất
7	Dây dẫn Trong của Ăng-ten

Lưu ý đối với người lắp đặt hệ thống CATV

Lời nhắc này được cung cấp để kêu gọi sự chú ý của người lắp đặt hệ thống CATV đối với phần 820.93 của Luật Điện lực Quốc gia, Luật này quy định các nguyên tắc để nối đất đúng cách và đặc biệt nêu rõ vỏ cáp Đồng trục phải được kết nối với hệ thống tiếp đất của tòa nhà, càng gần với điểm đầu vào cáp càng tốt.

Lưu ý về an toàn của Trung Quốc

HP 工作站使用安全手册

使用须知

欢迎使用惠普工作站，为了您及仪器的安全，请您务必注意如下事项：

1. 仪器要和地线相接，要使用有正确接地插头的电源线，使用中国国家规定的 220V 电源。
2. 避免高温和尘土多的地方，否则易引起仪器内部部件的损坏。
3. 避免接近高温，避免接近直接热源，如直射太阳光、暖气等其它发热体。
4. 不要有异物或液体落入机内，以免部件短路。
5. 不要将磁体放置于仪器附近。

警告

为防止火灾或触电事故，请不要将该机放置于淋雨或潮湿处

如果您按照以上步骤操作时遇到了困难，或想了解其它产品性能，请在以下网页上寻找相关信息：<http://www.hp.com.cn>

或联系我们

中国惠普有限公司
地址：北京朝阳区建国路 112 号中国惠普大厦
电话：010-65643888


Trung Quốc: Lưu ý về độ cao

Cảnh báo về độ cao cho các sản phẩm không được chứng nhận để sử dụng ở độ cao >5000 m

Biểu tượng	Mô tả
	仅适用于海拔 2000m 以下地区安全使用 - or - 仅适用于海拔 2000 米以下地区安全使用

Trung Quốc: Lưu ý cảnh báo nhiệt đới

Cảnh báo nhiệt đới cho sản phẩm không được chứng nhận để sử dụng tại các vùng nhiệt đới.

Biểu tượng	Mô tả
	仅适用于非热带气候条件下安全使用

Lưu ý về âm thanh của Đức

Mức áp suất âm thanh (LpA) thấp hơn nhiều mức 70dB(A) (vị trí của nhân viên vận hành, hoạt động thông thường, theo ISO 7779) Có thể tìm thấy dữ liệu phát tiếng ồn của sản phẩm trong "Tuyên bố ECO CNTT" liên quan đến sản phẩm tại địa chỉ Internet: <http://www.hp.com/go/ted>

Schalldruckpegel (LpA) ist weit unterhalb 70 dB(A) (Benutzerposition, normaler Betrieb, nach ISO 7779) Die Schallemissionswerte der Produkte können in den produktbezogenen "IT ECO Declarations" auf folgender Internet Adresse gefunden werden: <http://www.hp.com/go/ted>

使用過度恐傷害視力

注意事項:

- (1) 使用 30 分鐘請休息 10 分鐘。
- (2) 未滿 2 歲幼兒不看螢幕，2 歲以上每天看螢幕不要超過 1 小時。

5 Thông báo môi trường đối với máy tính xách tay và máy tính bảng

Chương này cung cấp các thông báo và thông tin tuân thủ về môi trường theo quốc gia và khu vực cụ thể. Một số các thông báo này có thể không áp dụng cho sản phẩm của bạn.

Phần cứng điện tử, đóng gói và tái chế pin

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã qua sử dụng, bao bì hộp mực in nguyên gốc của HP và pin có thể sạc lại. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, truy cập <http://www.hp.com/recycle>.


Để biết thông tin về việc tái chế sản phẩm này tại Nhật, tham khảo <http://www.hp.com/jp/hardwarerecycle/>.

Thải bỏ thiết bị không sử dụng bởi người dùng




Biểu tượng này nghĩa là không thải bỏ sản phẩm của bạn cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vì đó, bạn nên bảo vệ sức khỏe con người và môi trường bằng cách xử lý thiết bị không sử dụng của mình đến điểm thu thập được chỉ định để tái chế thiết bị điện và điện tử không sử dụng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ dịch vụ thải bỏ rác sinh hoạt của bạn hoặc truy cập <http://www.hp.com/recycle>.

Loại bỏ pin kiềm tại Brazil

Biểu tượng	Mô tả
	<p>Este produto eletroeletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei. Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.</p> <p>Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse: http://www.hp.com.br/reciclar</p>

Thông tin tái chế phần cứng tại Brazil

Biểu tượng	Mô tả
 <p>Não descarte o produto eletrônico em lixo comum</p>	<p>Este produto eletroeletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei. Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.</p> <p>Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse: http://www.hp.com.br/reciclar</p>

Chứng nhận ENERGY STAR® (chỉ một số model nhất định)

ENERGY STAR là một chương trình tình nguyện của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ nhằm giúp các doanh nghiệp và cá nhân tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ khí hậu nhờ hiệu quả năng lượng cao. Các sản phẩm đạt chứng nhận ENERGY STAR ngăn chặn phát thải khí nhà kính bằng cách đáp ứng tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về hiệu quả năng lượng nghiêm ngặt theo quy định của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ. Là Đối tác của ENERGY STAR, HP Inc. đã tuân theo quy trình chứng nhận sản phẩm nâng cao của EPA Hoa Kỳ để đảm bảo rằng các sản phẩm có logo ENERGY STAR đều đạt chứng nhận ENERGY STAR theo các nguyên tắc hiện hành của ENERGY STAR. Logo sau xuất hiện trên tất cả các máy tính đạt chứng nhận ENERGY STAR:



Yêu cầu chính của ENERGY STAR dành cho các sản phẩm máy tính là tính năng quản lý nguồn điện giúp giảm tiêu thụ năng lượng đáng kể khi không sử dụng sản phẩm. Quản lý nguồn điện cho phép máy tính tự động đưa vào chế độ "ngủ" điện áp thấp hay chế độ điện áp thấp khác sau một thời gian nhất định không hoạt động. Khi máy tính hoạt động trên nguồn AC, tính năng quản lý nguồn điện đã được cài đặt trước như sau:

Loại máy tính	Thời gian kích hoạt chế độ ngủ hiển thị	Thời gian kích hoạt chế độ ngủ máy tính (phút)	Tiếp tục từ chế độ ngủ
Máy tính xách tay, Trạm di động	Nhỏ hơn hoặc bằng 15 phút (tùy theo model)	Nhỏ hơn hoặc bằng 30 phút (tùy theo model)	Sản phẩm sẽ thoát chế độ ngủ khi nhấn nút nguồn/ngủ. Nếu bật tính năng Thức dậy khi có mạng LAN (WOL), hệ thống có thể bắt đầu lại chế độ ngủ khi gặp tín hiệu mạng.
Máy tính bảng/Slate	Nhỏ hơn hoặc bằng 1 phút	Không áp dụng	Không áp dụng

Đối với máy tính hỗ trợ cấu hình sử dụng luôn mở, luôn được kết nối, nơi luôn có sẵn truy cập internet (như máy tính bảng và slate) thì các chế độ điện áp thấp thay thế - như chế độ Ngủ Ngắn hoặc Dài (như xác định trong Yêu cầu Chương trình Máy tính của ENERGY STAR) được cho là tiêu thụ rất ít điện năng (≤ 10 Watt) và tối đa hóa tuổi thọ pin khi có thể. Những chế độ điện áp thấp thay thế này rất linh hoạt, kết hợp với chế độ ngủ hiển thị được kích hoạt trong vòng 1 phút khi không hoạt động.

Máy tính thoát chế độ Ngủ khi nhấn nút nguồn/chế độ Ngủ. Khi bật tính năng Thức dậy khi có mạng LAN (WOL), máy tính cũng có thể thoát chế độ Ngủ khi gặp tín hiệu mạng.

Có thể tìm thêm thông tin về việc tiết kiệm năng lượng và tiền bạc tiềm năng của tính năng quản lý nguồn điện này trên trang Web Quản lý Nguồn điện ENERGY STAR của EPA tại <http://www.energystar.gov/powermanagement>.

Thông tin thêm về chương trình ENERGY STAR và các lợi ích môi trường của nó có trên trang Web ENERGY STAR của EPA tại <http://www.energystar.gov>.

ENERGY STAR và nhãn hiệu ENERGY STAR là các nhãn hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ.

Hóa chất

HP cam kết cung cấp cho các khách hàng của chúng tôi thông tin về hóa chất trong các sản phẩm của chúng tôi khi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu quy định như REACH (Quy định EC số 1907/2006 của Quốc hội và Hội đồng Châu Âu). Có thể tìm thấy báo cáo thông tin hóa chất cho sản phẩm này tại <http://www.hp.com/go/reach>.

Lưu ý về môi trường tại Trung Quốc

微型计算机电源说明书

能耗信息说明

惠普公司对笔记本电脑提供能耗信息说明, 更多信息请登陆

<http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/chinasepa.html>

回收信息说明

惠普公司对废弃的电子计算机(笔记本电脑)提供回收服务, 更多信息请登陆

<http://www.hp.com.cn/hardwarerecycle>

环境标志信息:

微型计算机(台式计算机, 笔记本电脑等)在中国环境标志认证产品范围内, 环境标志表明该产品不仅品质合格, 而且在生产、使用和处理过程中都符合特定的环境保护要求, 与同类产品相比, 具有低毒少害、节约资源等环境优势, 在国家环保部网站 (<http://www.sepa.gov.cn>) 可以浏览环境标志的信息, 此外获得中国环境标志认证的产品售出后 3 年内均可在各服务中心选择维修或更换部件, 也可通过更换更高性能的零部件或模块实现硬件升级

特别提醒:

如您需要确认本产品处于零能耗状态, 请按下电源关闭按钮, 并将插头从电源插座断开。

Nhãn năng lượng PC của Trung Quốc

Theo “Quy định về việc Thực hiện Dán nhãn Năng lượng cho Máy vi tính của Trung Quốc”, máy vi tính này có Nhãn Hiệu quả Năng lượng. Cấp độ hiệu quả năng lượng, TEC (Mức tiêu thụ Năng lượng Điển hình) và nhóm sản phẩm thể hiện trên nhãn này được xác định và tính toán theo chuẩn GB28380-2012.

1. Cấp độ Hiệu quả Năng lượng

Cấp độ này được xác định bởi tiêu chuẩn về cách tính mức độ tiêu thụ cơ sở với tổng của tất cả dung sai cho các linh kiện bổ sung như bộ nhớ chính và cạc đồ họa. Đối với sản phẩm thuộc bất kỳ cấp độ nào, TEC không được vượt quá giá trị được nêu trong bảng sau:

Loại sản phẩm		TEC (kilôoát giờ)		
		Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
Máy vi tính để bàn, AIO	Nhóm A	98,0+ Σ Efa	148,0+ Σ Efa	198,0+ Σ Efa
	Nhóm B	125,0+ Σ Efa	175,0+ Σ Efa	225,0+ Σ Efa
	Nhóm C	159,0+ Σ Efa	209,0+ Σ Efa	259,0+ Σ Efa
	Nhóm D	184,0+ Σ Efa	234,0+ Σ Efa	284,0+ Σ Efa
Máy tính xách tay	Nhóm A	20,0+ Σ Efa	35,0+ Σ Efa	45,0+ Σ Efa
	Nhóm B	26,0+ Σ Efa	45,0+ Σ Efa	65,0+ Σ Efa
	Nhóm C	54,5+ Σ Efa	75,0+ Σ Efa	123,5+ Σ Efa

GHI CHÚ: Σ Efa là tổng hệ số điện áp của các chức năng bổ sung của sản phẩm.

2. Mức tiêu thụ Năng lượng Điển hình

Hình minh họa mức tiêu thụ năng lượng thể hiện trên nhãn này là dữ liệu được đo với cấu hình đại diện bao gồm tất cả các cấu hình trong đơn vị đăng ký được chọn theo “Quy định về việc Thực hiện Dán nhãn Năng lượng cho Máy vi tính của Trung Quốc”. Do đó, mức tiêu thụ năng lượng thực tế của máy vi tính cụ thể này có thể không giống dữ liệu TEC được thể hiện trên nhãn.

3. Nhóm Sản phẩm

Nhóm sản phẩm được xác định bởi tiêu chuẩn theo cấu hình của máy vi tính. Phân loại sản phẩm tuân theo các quy định trong bảng sau:

Loại Sản phẩm	Mô tả Cấu hình	
	Máy vi tính để bàn, AIO	Máy tính Xách tay
Nhóm A	Máy vi tính để bàn và AIO có cấu hình nằm ngoài phạm vi Nhóm B, C, và D	Máy tính xách tay có cấu hình nằm ngoài phạm vi Nhóm B và C
Nhóm B	Số lượng lõi vật lý của CPU bằng 2 và bộ nhớ hệ thống không dưới 2GB	GPU Rời
Nhóm C	Số lượng lõi vật lý của CPU lớn hơn 2, có ít nhất một trong các đặc tính sau: 1. Bộ nhớ hệ thống không dưới 2 GB	Sản phẩm này có số lượng lõi vật lý của CPU không dưới 2 và bộ nhớ hệ thống không dưới 2GB, GPU rời có Chiều rộng Bộ nhớ đệm Khung không dưới 128 bit.

Loại Sản phẩm	Mô tả Cấu hình
	2. GPU Rời
Nhóm D	Số lượng lõi vật lý của CPU không dưới 4, có ít nhất một trong các đặc tính sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ nhớ hệ thống không dưới 4 GB 2. GPU rời có Chiều rộng Bộ nhớ đệm Khung không dưới 128 bit.

Để biết chi tiết về thông số kỹ thuật này, vui lòng tham khảo tiêu chuẩn GB28380-2012.

本机根据《微型计算机能源效率标识实施规则》的要求加施中国能效标识。能效标识中显示的能效等级、典型能源消耗和产品类型均根据《微型计算机能效限定值及能效等级》（GB28380-2012）的要求确定。对上述标识内容的说明如下：

1. 能效等级

微型计算机的能效等级由基础能源消耗值和附加功能功耗因子之和决定。微型计算机能效各等级的典型能源消耗应不大于下表的规定

微型计算机类型		能源消耗 (千瓦时)		
		1	2	3
台式机 计算机及 一体机	A 类	$98.0 + \sum E_{fa}$	$148.0 + \sum E_{fa}$	$198.0 + \sum E_{fa}$
	B 类	$125.0 + \sum E_{fa}$	$175.0 + \sum E_{fa}$	$225.0 + \sum E_{fa}$
	C 类	$159.0 + \sum E_{fa}$	$209.0 + \sum E_{fa}$	$259.0 + \sum E_{fa}$
	D 类	$184.0 + \sum E_{fa}$	$234.0 + \sum E_{fa}$	$284.0 + \sum E_{fa}$
便携式 计算机	A 类	$20.0 + \sum E_{fa}$	$35.0 + \sum E_{fa}$	$45.0 + \sum E_{fa}$
	B 类	$26.0 + \sum E_{fa}$	$45.0 + \sum E_{fa}$	$65.0 + \sum E_{fa}$
	C 类	$54.5 + \sum E_{fa}$	$75.0 + \sum E_{fa}$	$123.5 + \sum E_{fa}$

注： $\sum E_{fa}$ 为微型计算机附加功能功耗因子之和

2. 典型能源消耗

典型能源消耗值代表一个备案单元中，符合《微型计算机能源效率标识实施规则》要求的代表性规格型号产品的数值。因此，本机的典型能源消耗值可能与其所加施的能效标识中所示的典型能源消耗值不一致。

3. 产品类型

产品类型根据微型计算机的配置确定。参见下表：

类型	配置说明	
	台式机计算机及一体机	便携式计算机
A 类	下列 B 类、C 类、D 类配置以外的台式机计算机及一体机	下列 B 类、C 类配置以外的便携式计算机
B 类	中央处理器 (CPU) 物理核心数为 2，系统内存大于等于 2GB	具有独立图形显示单元 (GPU)
C 类	中央处理器 (CPU) 物理核心数大于 2，且至少具有以下特征中的一条 a. 系统内存大于等于 2GB； b. 独立图形显示单元 (GPU)	中央处理器 (CPU) 物理核心数大于等于 2，系统内存大于等于 2GB，具有独立图形显示单元 (GPU) 且显存位宽大于等于 128 位。
D 类	中央处理器 (CPU) 物理核心数大于等于 4，且至少具有以下特征中的一条： a. 系统内存大于等于 4GB； b. 具有独立图形显示单元 (GPU) 且显存位宽大于等于 128 位	

关于标识内容的更详细技术信息，请参考《微型计算机能效限定值及能效等级》(GB28380-2012)

Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Trung Quốc

Bảng Chất/Thành phần Độc hại và Thành phần của chúng

Theo yêu cầu của các Phương pháp Quản lý việc Sử dụng Giới hạn các Chất Nguy hại trong Sản phẩm Điện và Điện tử của Trung Quốc



Tên bộ phận	Các chất Độc hại					
	Chì (Pb)	Thủy ngân (Hg)	Cadmium (Cd)	Crom Hóa trị sáu (Cr(VI))	Polybrominated biphenyl (PBB)	Ete Polybrominated diphenyl (PBDE)
Pin	X	O	O	O	O	O
Cáp	X	O	O	O	O	O
Camera	X	O	O	O	O	O
Khung máy/Khác	X	O	O	O	O	O
Đầu đọc thẻ nhớ flash	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa mềm	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa cứng	X	O	O	O	O	O
Tai nghe	X	O	O	O	O	O
PCA I/O	X	O	O	O	O	O
Bàn phím	X	O	O	O	O	O
Bảng màn hình tinh thể lỏng (LCD)	X	O	O	O	O	O
Phương tiện lưu trữ (CD/DVD/đĩa mềm)	O	O	O	O	O	O
Bộ nhớ	X	O	O	O	O	O
Bảng mạch chính, bộ xử lý, bộ tản nhiệt	X	O	O	O	O	O
Chuột	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa quang	X	O	O	O	O	O
Thiết bị ghép nối tùy chọn	X	O	O	O	O	O
Bộ điều hợp nguồn	X	O	O	O	O	O
Khối cung cấp điện	X	O	O	O	O	O
Nguồn điện	X	O	O	O	O	O
Điều khiển từ xa	X	O	O	O	O	O
Đầu đọc thẻ thông minh/thẻ Java™	X	O	O	O	O	O
Loa ngoài	X	O	O	O	O	O

	Các chất Độc hại					
Tên bộ phận	Chì (Pb)	Thủy ngân (Hg)	Cadmium (Cd)	Crom Hóa trị sáu (Cr(VI))	Polybrominated biphenyl (PBB)	Ete Polybrominated diphenyl (PBDE)
Bộ chỉnh tivi	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa bộ nhớ flash USB	X	O	O	O	O	O
Hub USB	X	O	O	O	O	O
Camera web	X	O	O	O	O	O
Đầu thu không dây	X	O	O	O	O	O
Thẻ không dây	X	O	O	O	O	O
<p>Mẫu này đã được lập tuân thủ những quy định của SJ/T 11364.</p> <p>O: Biểu thị rằng thành phần chất độc hại được đề cập nằm trong tất cả các vật liệu đồng nhất cấu thành nằm trong giới hạn do GB/T 26572 yêu cầu.</p> <p>X: Biểu thị rằng thành phần chất độc hại được đề cập vượt quá giới hạn được yêu cầu trong GB/T 26572 có ít nhất một vật liệu đồng nhất cấu thành.</p> <p>Tất cả bộ phận có tên trong bảng này có dấu X đều tuân thủ Luật RoHS của Liên minh Châu Âu.</p> <p>GHI CHÚ: Dấu Thời gian Sử dụng Bảo vệ Môi trường tham chiếu được xác định theo các điều kiện sử dụng trong hoạt động thông thường của sản phẩm như nhiệt độ và độ ẩm.</p>						

产品中有害物质或元素的名称及含量

根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》



	有害物质					
部件名称	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
电池	X	O	O	O	O	O
线缆	X	O	O	O	O	O
摄像头	X	O	O	O	O	O
机箱/其他	X	O	O	O	O	O
闪存读卡器	X	O	O	O	O	O
软盘驱动器	X	O	O	O	O	O
硬盘驱动器	X	O	O	O	O	O
耳机	X	O	O	O	O	O
PCA I/O	X	O	O	O	O	O
键盘	X	O	O	O	O	O
液晶显示器 (LCD) 面板	X	O	O	O	O	O
介质 (CD/DVD/软盘)	O	O	O	O	O	O

	有害物質					
部件名稱	鉛 (Pb)	汞 (Hg)	鎘 (Cd)	六價鉻 (Cr(VI))	多溴聯苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
內存	X	O	O	O	O	O
主板、處理器和散熱器	X	O	O	O	O	O
鼠標	X	O	O	O	O	O
光盤驅動器	X	O	O	O	O	O
對接設備選件	X	O	O	O	O	O
電源適配器	X	O	O	O	O	O
電源	X	O	O	O	O	O
電源組	X	O	O	O	O	O
投影儀	X	O	O	O	O	O
遙控器	X	O	O	O	O	O
智能卡/Java™ 卡讀卡器	X	O	O	O	O	O
揚聲器 (外置)	X	O	O	O	O	O
電視調諧器	X	O	O	O	O	O
USB 閃存驅動器	X	O	O	O	O	O
USB 集線器	X	O	O	O	O	O
網絡攝像頭	X	O	O	O	O	O
無線接收器	X	O	O	O	O	O
無線網卡	X	O	O	O	O	O
<p>本表格依據 SJ/T 11364 的規定編制。</p> <p>表示該有害物質在該部件所有均質材料中的含量均在 GB/T 26572 規定的限量要求以下。</p> <p>X：表示該有害物質至少在該部件的某一均質材料中的含量超出 GB/T 26572 規定的限量要求。</p> <p>此表中所有名稱中含“X”的部件均符合歐盟 RoHS 立法。</p> <p>注：環保使用期限的參考標識取決於產品正常工作的溫度和濕度等條件</p>						

台灣有害物質限制使用管理辦法 (RoHS)

限用物質含有情況標示聲明書

Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

限用物質及其化學符號						
Restricted substances and its chemical symbols						
單元 Unit	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (CR ⁺⁶)	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)

限用物質及其化學符號						
Restricted substances and its chemical symbols						
纜線 Cables	—	0	0	0	0	0
機殼/其他 Chassis/Other	—	0	0	0	0	0
輸入/輸出印刷 電路組件 I/O PCAs	—	0	0	0	0	0
液晶顯示器 (LCD) 面板 Liquid crystal display (LCD) panel	—	0	0	0	0	0
記憶體 Memory	—	0	0	0	0	0
主機板、處理 器、散熱器 Motherboard, processor, heat sinks	—	0	0	0	0	0
電源組 Power pack	—	0	0	0	0	0
電源供應器 Power supply	—	0	0	0	0	0
儲存裝置 Storage Devices	—	0	0	0	0	0
無線裝置 Wireless Devices	—	0	0	0	0	0
<p>備考 1：「超出 0.1 %」及「超出 0.01 %」係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。</p> <p>Note 1: "Exceeding 0.1 wt %" and "exceeding 0.01 wt %" indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.</p> <p>備考 2：「0」係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。</p> <p>Note 2: "0" indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.</p> <p>備考 3：「—」係指該項限用物質為排除項目。</p> <p>Note 3: The "—" indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.</p>						

若要存取產品的最新使用指南或手冊，請前往 <http://www.hp.com/support>。選取搜尋您的產品，然後依照畫面上的指示繼續執行。

To access the latest user guides or manuals for your product, go to <http://www.hp.com/support>. Select **Find your product**, and then follow the on-screen instructions.

Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Ấn Độ

Sản phẩm này, cũng như hàng tiêu dùng có liên quan và phụ tùng của nó, tuân thủ theo quy định về giảm thiểu các chất độc hại của “Quy tắc Chất thải Điện tử của Ấn Độ năm 2016.” Sản phẩm này không chứa chì, thủy ngân, crom hóa trị sáu, các polybrominated biphenyl hoặc polybrominated diphenyl ether ở nồng độ vượt quá 0,1% trọng lượng và 0,01% trọng lượng đối với catmi, trừ trường hợp được phép miễn trừ theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc này.

Thông tin về Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008

Để xác định vị trí dữ liệu tiêu thụ điện năng, bao gồm cả khi sản phẩm ở chế độ chờ có nối mạng với tất cả cổng mạng có dây được kết nối và thiết bị không dây được kết nối, tham khảo phần P14 “Thông tin thêm” trong Tuyên bố IT ECO của sản phẩm tại địa chỉ <http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html>.

Tại nơi có thể áp dụng, bật và tắt mạng không dây theo chỉ dẫn trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm hoặc hệ điều hành. Thông tin cũng có sẵn tại địa chỉ <http://www.hp.com/support>.

Tuyên bố ECO CNTT

Đối với máy tính xách tay, truy cập địa chỉ <http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/iteconotebook-o.html>.

Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Nhật Bản

2008 年、日本における製品含有表示方法、JISC0950 が公示されました。製造事業者は、2006 年 7 月 1 日以降に販売される電気・電子機器の特定化学物質の含有に付きまして情報提供を義務付けられました。製品の部材表示に付きましては、

<http://www.hp.com/go/jisc0950>

を参照してください

A Japanese regulatory requirement, defined by specification JIS C 0950, 2008, mandates that manufacturers provide Material Content Declarations for certain categories of electronic products offered for sale after July 1, 2006.

To view the JIS C 0950 material declaration for this product, visit <http://www.hp.com/go/jisc0950>.

Luật Sử dụng Năng lượng Bền vững của Mexico

Sản phẩm này đã được dán nhãn tuân thủ Luật Sử dụng Năng lượng Bền vững của Mexico yêu cầu nêu rõ mức tiêu thụ điện năng khi sử dụng thông thường (chế độ bỏ không) và chế độ chờ. Sản phẩm của bạn là một trong nhiều cấu hình trong nhóm model này; mức tiêu thụ điện năng ở chế độ bỏ không đối với cấu hình cụ thể của bạn có thể khác với thông tin trên nhãn. Mức tiêu thụ điện năng thực tế của sản phẩm của bạn có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị được báo cáo trên nhãn năng lượng sản phẩm của Mexico do các yếu tố như cấu hình (các linh kiện và mô-đun được chọn) và việc sử dụng (các công việc đang được thực hiện, phần mềm được cài đặt và chạy, v.v.).

Quy định EEE của Thổ Nhĩ Kỳ

Türkiye Cumhuriyeti: EEE Yönetmeliğine Uygundur

Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Thổ Nhĩ Kỳ

Thiết bị này tuân thủ các yêu cầu về Quy định Kỹ thuật được phê duyệt bởi Nghị Quyết Nội Các Bộ Ukraine Số 1057 ban hành ngày 3 tháng 12 năm 2008, về các hạn chế đối với việc sử dụng các chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử.

Україна обмеження на наявність небезпечних речовин

Обладнання відповідає вимогам Технічного регламенту щодо обмеження використання деяких небезпечних речовин в електричному та електронному обладнанні, затвердженого постановою Кабінету Міністрів України від 3 грудня 2008 № 1057.

Vật liệu peclorat—cần áp dụng việc xử lý đặc biệt

Xem <http://www.dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate>.

Pin đồng hồ thời gian thực hoặc pin đồng xu của sản phẩm này có thể chứa peclorat và có thể cần xử lý đặc biệt khi tái chế hoặc thải bỏ tại California.

TCO Certified

Phần này chỉ áp dụng cho các sản phẩm có logo TCO Certified.



Congratulations!

This product is TCO Certified – for Sustainable IT



TCO Certified is an international third party sustainability certification for IT products. TCO Certified ensures that the manufacture, use and recycling of IT products reflect environmental, social and economic responsibility. Every TCO Certified product model is verified by an accredited independent test laboratory.

This product has been verified to meet all the criteria in TCO Certified, including:

Corporate Social Responsibility

Socially responsible production - working conditions and labor law in manufacturing country

Energy Efficiency

Energy efficiency of product and power supply. Energy Star compliant, where applicable

Environmental Management System

Manufacturer must be certified according to either ISO 14001 or EMAS

Minimization of Hazardous Substances

Limits on cadmium, mercury, lead & hexavalent chromium including requirements for mercury-free products, halogenated substances and hazardous flame retardants

Design for Recycling

Coding of plastics for easy recycling. Limit on the number of different plastics used.

Product Lifetime, Product Take Back

Minimum one-year product warranty. Minimum three-year availability of spare parts. Product takeback

Packaging

Limits on hazardous substances in product packaging. Packaging prepared for recycling

Ergonomic, User-centered design

Visual ergonomics in products with a display. Adjustability for user comfort (displays, headsets)

Acoustic performance – protection against sound spikes (headsets) and fan noise (projectors, computers)

Ergonomically designed keyboard (notebooks)

Electrical Safety, minimal electro-magnetic Emissions

Third Party Testing

All certified product models have been tested in an independent, accredited laboratory.

A detailed criteria set is available for download at www.tcodevelopment.com, where you can also find a searchable database of all TCO Certified IT products.

TCO Development, the organization behind TCO Certified, has been an international driver in the field of Sustainable IT for 20 years. Criteria in TCO Certified are developed in collaboration with scientists, experts, users and manufacturers. Organizations around the world rely on TCO Certified as a tool to help them reach their sustainable IT goals. We are owned by TCO, a non-profit organization representing office workers. TCO Development is headquartered in Stockholm, Sweden, with regional presence in North America and Asia.

For more information, please visit
www.tcodevelopment.com

TCO Certified Edge

Phần này chỉ áp dụng cho các sản phẩm có logo TCO Certified Edge.



Congratulations!

This product is TCO Certified – for Sustainable IT



TCO Certified is an international third party sustainability certification for IT products. TCO Certified ensures that the manufacture, use and recycling of IT products reflect environmental, social and economic responsibility. Every TCO Certified product model is verified by an accredited independent test laboratory.

Along with meeting all requirements in TCO Certified, this product also meets the exclusive TCO Certified Edge certification, recognizing best in class products in a specific sustainability attribute.

Summary of TCO Certified Criteria:

Corporate Social Responsibility

Socially responsible production - working conditions and labor law in manufacturing country

Energy Efficiency

Energy efficiency of product and power supply. Energy Star compliant, where applicable

Environmental Management System

Manufacturer must be certified according to either ISO 14001 or EMAS

Minimization of Hazardous Substances

Limits on cadmium, mercury, lead & hexavalent chromium including requirements for mercury-free products, halogenated substances and hazardous flame retardants

Design for Recycling

Coding of plastics for easy recycling. Limit on the number of different plastics used.

Product Lifetime, Product Take Back

Minimum one-year product warranty. Minimum three-year availability of spare parts. Product takeback

Packaging

Limits on hazardous substances in product packaging. Packaging prepared for recycling

Ergonomic, User-centered design

Visual ergonomics in products with a display. Adjustability for user comfort (displays, headsets)

Acoustic performance – protection against sound spikes (headsets) and fan noise (projectors, computers)

Ergonomically designed keyboard (notebooks)

Electrical Safety, minimal electro-magnetic Emissions

Third Party Testing

All certified product models have been tested in an independent, accredited laboratory.

A detailed criteria set is available for download at www.tcodevelopment.com, where you can also find a searchable database of all TCO Certified IT products.

TCO Development, the organization behind TCO Certified, has been an international driver in the field of Sustainable IT for 20 years. Criteria in TCO Certified are developed in collaboration with scientists, experts, users and manufacturers. Organizations around the world rely on TCO Certified as a tool to help them reach their sustainable IT goals. We are owned by TCO, a non-profit organization representing office workers. TCO Development is headquartered in Stockholm, Sweden, with regional presence in North America and Asia.

For more information, please visit
www.tcodevelopment.com

6 Thông báo môi trường đối với máy tính để bàn, máy khách mỏng, các trạm làm việc cá nhân và dòng máy All-in-Ones

Chương này cung cấp các thông báo và thông tin tuân thủ về môi trường theo quốc gia và khu vực cụ thể. Một số các thông báo này có thể không áp dụng cho sản phẩm của bạn.


Phần cứng điện tử, đóng gói và tái chế pin

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã qua sử dụng, bao bì hộp mực in nguyên gốc của HP và pin có thể sạc lại. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, truy cập


<http://www.hp.com/recycle>.

Để biết thông tin về việc tái chế sản phẩm này tại Nhật, tham khảo <http://www.hp.com/jp/hardwarerecycle/>.


Thải bỏ thiết bị không sử dụng bởi người dùng

Biểu tượng	Mô tả
	Biểu tượng này nghĩa là không thải bỏ sản phẩm của bạn cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vì đó, bạn nên bảo vệ sức khỏe con người và môi trường bằng cách xử lý thiết bị không sử dụng của mình đến điểm thu thập được chỉ định để tái chế thiết bị điện và điện tử không sử dụng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ dịch vụ thải bỏ rác sinh hoạt của bạn hoặc truy cập http://www.hp.com/recycle .

Loại bỏ pin kiềm tại Brazil

Biểu tượng	Mô tả
 Não descarte o produto eletrônico em lixo comum	<p>Este produto eletroeletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei. Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.</p> <p>Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse: http://www.hp.com.br/reciclar</p>

Thông tin tái chế phần cứng tại Brazil

Biểu tượng	Mô tả
	<p>Este produto eletroeletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei. Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.</p> <p>Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse: http://www.hp.com.br/reciclar</p>
Não descarte o produto eletrônico em lixo comum	

Chứng nhận ENERGY STAR® (chỉ một số model nhất định)

ENERGY STAR là một chương trình tình nguyện của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ nhằm giúp các doanh nghiệp và cá nhân tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ khí hậu nhờ hiệu quả năng lượng cao. Các sản phẩm đạt chứng nhận ENERGY STAR ngăn chặn phát thải khí nhà kính bằng cách đáp ứng tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về hiệu quả năng lượng nghiêm ngặt theo quy định của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ. Là Đối tác của ENERGY STAR, HP Inc. đã tuân theo quy trình chứng nhận sản phẩm nâng cao của EPA Hoa Kỳ để đảm bảo rằng các sản phẩm có logo ENERGY STAR đều đạt chứng nhận ENERGY STAR theo các nguyên tắc hiện hành của ENERGY STAR. Logo sau xuất hiện trên tất cả các máy tính đạt chứng nhận ENERGY STAR:



Yêu cầu chính của ENERGY STAR dành cho các sản phẩm máy tính là tính năng quản lý nguồn điện giúp giảm tiêu thụ năng lượng đáng kể khi không sử dụng sản phẩm. Quản lý nguồn điện cho phép máy tính tự động đưa vào chế độ "ngủ" điện áp thấp hay chế độ điện áp thấp khác sau một thời gian nhất định không hoạt động. Khi máy tính hoạt động trên nguồn AC, tính năng quản lý nguồn điện đã được cài đặt trước như sau:

Loại máy tính	Thời gian kích hoạt chế độ ngủ hiển thị	Thời gian kích hoạt chế độ ngủ máy tính (phút)	Tiếp tục từ chế độ ngủ
Máy tính để bàn, Máy tính để bàn Tích hợp, Trạm làm việc	Nhỏ hơn hoặc bằng 15 phút (tùy theo model)	Nhỏ hơn hoặc bằng 30 phút (tùy theo model)	Sản phẩm sẽ thoát chế độ ngủ khi người dùng tương tác với bất kỳ thiết bị đầu vào nào bao gồm chuột hay bàn phím. Nếu bật tính năng Thức dậy khi có mạng LAN (WOL), hệ thống có thể bắt đầu lại chế độ ngủ khi gặp tín hiệu mạng.
Máy khách nhỏ	Nhỏ hơn hoặc bằng 15 phút (tùy theo model)	Nhỏ hơn hoặc bằng 30 phút khi chế độ ngủ được hệ điều hành hỗ trợ (tùy theo model)	Khi chế độ ngủ được hệ điều hành hỗ trợ, sản phẩm sẽ thoát chế độ ngủ khi người dùng tương tác với bất kỳ thiết bị đầu vào nào bao gồm chuột hay bàn phím.

Loại máy tính	Thời gian kích hoạt chế độ ngủ hiển thị	Thời gian kích hoạt chế độ ngủ máy tính (phút)	Tiếp tục từ chế độ ngủ
			Nếu bật tính năng Thức dậy khi có mạng LAN (WOL), hệ thống có thể bắt đầu lại chế độ ngủ khi gặp tín hiệu mạng.

Máy tính thoát chế độ Ngủ khi nhấn nút nguồn/chế độ Ngủ. Khi bật tính năng Thức dậy khi có mạng LAN (WOL), máy tính cũng có thể thoát chế độ Ngủ khi gặp tín hiệu mạng.

Có thể tìm thêm thông tin về việc tiết kiệm năng lượng và tiền bạc tiềm năng của tính năng quản lý nguồn điện này trên trang Web Quản lý Nguồn điện ENERGY STAR của EPA tại <http://www.energystar.gov/powermanagement>.

Thông tin thêm về chương trình ENERGY STAR và các lợi ích môi trường của nó có sẵn trên trang Web ENERGY STAR của EPA tại <http://www.energystar.gov>.

ENERGY STAR và nhãn hiệu ENERGY STAR là các nhãn hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ.

Hóa chất

HP cam kết cung cấp cho các khách hàng của chúng tôi thông tin về hóa chất trong các sản phẩm của chúng tôi khi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu quy định như REACH (Quy định EC số 1907/2006 của Quốc hội và Hội đồng Châu Âu). Có thể tìm thấy báo cáo thông tin hóa chất cho sản phẩm này tại <http://www.hp.com/go/reach>.

Tuyên bố về thủy ngân

Tuyên bố này áp dụng cho các máy tính Đa năng với các bảng màn hình tích hợp không sử dụng đèn nền LED.

Sản phẩm HP này có thể chứa các vật liệu sau có thể cần xử lý đặc biệt khi hết hạn sử dụng:

- Thủy ngân trong đèn huỳnh quang trong màn hình LCD

Việc thải bỏ thủy ngân có thể được quy định vì phải xem xét đến môi trường. Để biết thông tin về thải bỏ hoặc tái chế, vui lòng liên hệ với các nhà chức trách địa phương của bạn hoặc Liên minh Công nghiệp Điện tử (EIA) (<http://www.eiae.org>).

Vật liệu peclorat—có thể áp dụng việc xử lý đặc biệt

Pin đồng hồ thời gian thực của máy tính có thể chứa peclorat và cần xử lý đặc biệt khi được tái chế hoặc thải bỏ tại California. Xem <http://www.dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate/>.

Lưu ý về môi trường tại Trung Quốc

微型计算机电源声明书

能耗信息说明

惠普公司对笔记本电脑提供能耗信息说明，更多信息请登陆

<http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/chinasepa.html>

回收信息说明

惠普公司对废弃的电子计算机（笔记本电脑）提供回收服务，更多信息请登陆

<http://www.hp.com.cn/hardwarecycle>

环境标志信息:

微型计算机(台式计算机, 笔记本电脑等)在中国环境标志认证产品范围内,环境标志表明该产品不仅品质合格,而且在生产,使用和处理过程中都符合特定的环境保护要求,与同类产品相比,具有低毒少害,节约资源等环境优势,在国家环保部网站 (<http://www.sepa.gov.cn>)可以浏览环境标志的信息,此外获得中国环境标志认证的产品售出后 3 年内均可在各服务中心选择维修或更换部件, 也可通过更换更高性能的零部件或模块实现硬件升级

特别提醒:

如您需要确认本产品处于零能耗状态, 请按电源关闭按钮, 并将插头从电源插座断开。

Nhãn năng lượng PC của Trung Quốc

Theo “Quy định về việc Thực hiện Dán nhãn Năng lượng cho Máy vi tính của Trung Quốc”, máy vi tính này có Nhãn Hiệu quả Năng lượng. Cấp độ hiệu quả năng lượng, TEC (Mức tiêu thụ Năng lượng Điển hình) và nhóm sản phẩm thể hiện trên nhãn này được xác định và tính toán theo chuẩn GB28380-2012.

1. Cấp độ Hiệu quả Năng lượng

Cấp độ này được xác định bởi tiêu chuẩn về cách tính mức độ tiêu thụ cơ sở với tổng của tất cả dung sai cho các linh kiện bổ sung như bộ nhớ chính và các đồ họa. Đối với sản phẩm thuộc bất kỳ cấp độ nào, TEC không được vượt quá giá trị được nêu trong bảng sau:

Loại Sản phẩm		TEC (kilowatt giờ)		
		Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
Máy vi tính để bàn, AIO	Nhóm A	98,0+ΣEfa	148,0+ΣEfa	198,0+ΣEfa
	Nhóm B	125,0+ΣEfa	175,0+ΣEfa	225,0+ΣEfa
	Nhóm C	159,0+ΣEfa	209,0+ΣEfa	259,0+ΣEfa
	Nhóm D	184,0+ΣEfa	234,0+ΣEfa	284,0+ΣEfa
Máy tính Xách tay	Nhóm A	20,0+ΣEfa	35,0+ΣEfa	45,0+ΣEfa
	Nhóm B	26,0+ΣEfa	45,0+ΣEfa	65,0+ΣEfa

Loại Sản phẩm	TEC (kilôoát giờ)			
	Nhóm C	54,5+ Σ Efa	75,0+ Σ Efa	123,5+ Σ Efa

GHI CHÚ: Σ Efa là tổng hệ số điện áp của các chức năng bổ sung của sản phẩm.

2. Mức tiêu thụ Năng lượng Điển hình

Hình minh họa mức tiêu thụ năng lượng thể hiện trên nhãn này là dữ liệu được đo với cấu hình đại diện bao gồm tất cả các cấu hình trong đơn vị đăng ký được chọn theo “Quy định về việc Thực hiện Dán nhãn Năng lượng cho Máy vi tính của Trung Quốc”. Do đó, mức tiêu thụ năng lượng thực tế của máy vi tính cụ thể này có thể không giống dữ liệu TEC được thể hiện trên nhãn.

3. Nhóm Sản phẩm

Nhóm sản phẩm được xác định bởi tiêu chuẩn theo cấu hình của máy vi tính. Phân loại sản phẩm tuân theo các quy định trong bảng sau:

Loại Sản phẩm	Mô tả Cấu hình	
	Máy vi tính để bàn, AIO	Máy tính Xách tay
Nhóm A	Máy vi tính để bàn và AIO có cấu hình nằm ngoài phạm vi Nhóm B, C, và D	Máy tính xách tay có cấu hình nằm ngoài phạm vi Nhóm B và C
Nhóm B	Số hiệu lõi vật lý của CPU là 2, và bộ nhớ hệ thống không dưới 2 GB	GPU Rời
Nhóm C	Số lượng lõi vật lý của CPU lớn hơn 2, có ít nhất một trong các đặc tính sau: 1. Bộ nhớ hệ thống không dưới 2 GB 2. GPU Rời	Sản phẩm này có số lượng lõi vật lý của CPU không dưới 2 và bộ nhớ hệ thống không dưới 2GB, GPU rời có Chiều rộng Bộ nhớ đệm Khung không dưới 128 bit.
Nhóm D	Số lượng lõi vật lý của CPU không dưới 4, có ít nhất một trong các đặc tính sau: 1. Bộ nhớ hệ thống không dưới 4 GB 2. GPU rời có Chiều rộng Bộ nhớ đệm Khung không dưới 128 bit.	

Để biết chi tiết về thông số kỹ thuật này, vui lòng tham khảo tiêu chuẩn GB28380-2012.

本机根据《微型计算机能源效率标识实施规则》的要求加施中国能效标识。能效标识中显示的能效等级、典型能源消耗和产品类型均根据《微型计算机能效限定值及能效等级》（GB28380-2012）的要求确定。对上述标识内容的说明如下：

1. 能效等级

微型计算机的能效等级由基础能源消耗值和附加功能功耗因子之和决定。微型计算机能效各等级的典型能源消耗应不大于下表的规定

微型计算机类型		能源消耗 (千瓦时)		
		1	2	3
台式机 计算机及 一体机	A 类	$98.0+\sum E_{fa}$	$148.0+\sum E_{fa}$	$198.0+\sum E_{fa}$
	B 类	$125.0+\sum E_{fa}$	$175.0+\sum E_{fa}$	$225.0+\sum E_{fa}$
	C 类	$159.0+\sum E_{fa}$	$209.0+\sum E_{fa}$	$259.0+\sum E_{fa}$
	D 类	$184.0+\sum E_{fa}$	$234.0+\sum E_{fa}$	$284.0+\sum E_{fa}$
便携式 计算机	A 类	$20.0+\sum E_{fa}$	$35.0+\sum E_{fa}$	$45.0+\sum E_{fa}$
	B 类	$26.0+\sum E_{fa}$	$45.0+\sum E_{fa}$	$65.0+\sum E_{fa}$
	C 类	$54.5+\sum E_{fa}$	$75.0+\sum E_{fa}$	$123.5+\sum E_{fa}$

注： $\sum E_{fa}$ 为微型计算机附加功能功耗因子之和

2. 典型能源消耗

典型能源消耗值代表一个备案单元中，符合《微型计算机能源效率标识实施规则》要求的代表性规格型号产品的数值。因此，本机的典型能源消耗值可能与其所加施的能效标识中所示的典型能源消耗值不一致。

3. 产品类型

产品类型根据微型计算机的配置确定。参见下表：

类型	配置说明	
	台式机计算机及一体机	便携式计算机
A 类	下列 B 类、C 类、D 类配置以外的台式机计算机及一体机	下列 B 类、C 类配置以外的便携式计算机
B 类	中央处理器 (CPU) 物理核心数为 2，系统内存大于等于 2GB	具有独立图形显示单元 (GPU)
C 类	中央处理器 (CPU) 物理核心数大于 2，且至少具有以下特征中的一条 a. a) 系统内存大于等于 2GB； b. 独立图形显示单元 (GPU)	中央处理器 (CPU) 物理核心数大于等于 2，系统内存大于等于 2GB，具有独立图形显示单元 (GPU) 且显存位宽大于等于 128 位。
D 类	中央处理器 (CPU) 物理核心数大于等于 4，且至少具有以下特征中的一条： a. 系统内存大于等于 4GB； b. 具有独立图形显示单元 (GPU) 且显存位宽大于等于 128 位	

关于标识内容的更详细技术信息，请参考《微型计算机能效限定值及能效等级》(GB28380-2012)

Hạn chế các chất độc hại (ROHS) của Trung Quốc

Bảng Chất/Thành phần Độc hại và Thành phần của chúng

Theo yêu cầu của các Phương pháp Quản lý việc Sử dụng Giới hạn các Chất Nguy hại trong Sản phẩm Điện và Điện tử của Trung Quốc



Tên Bộ phận	Các chất độc hại					
	Chì (Pb)	Thủy ngân (Hg)	Cadmium (Cd)	Crom Hóa trị sáu (Cr(VI))	Polybrominated biphenyl (PBB)	EtE Polybrominated diphenyl (PBDE)
Pin	X	O	O	O	O	O
Cáp	X	O	O	O	O	O
Camera	X	O	O	O	O	O
Khung máy/Khác	X	O	O	O	O	O
Quạt	X	O	O	O	O	O
Đầu đọc thẻ nhớ flash	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa mềm	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa cứng	X	O	O	O	O	O
Tai nghe	X	O	O	O	O	O
Tấm tản nhiệt	X	O	O	O	O	O
PCA I/O	X	O	O	O	O	O
Bàn phím	X	O	O	O	O	O
Bảng màn hình tinh thể lỏng (LCD)	X	O	O	O	O	O
Phương tiện lưu trữ (CD/DVD/đĩa mềm)	O	O	O	O	O	O
Bộ nhớ	X	O	O	O	O	O
Bảng mạch chính, bộ xử lý, bộ tản nhiệt	X	O	O	O	O	O
Chuột	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa quang	X	O	O	O	O	O
Thiết bị ghép nối tùy chọn	X	O	O	O	O	O
Bộ điều hợp nguồn	X	O	O	O	O	O
Nguồn điện	X	O	O	O	O	O
Máy chiếu	X	O	O	O	O	O
Điều khiển từ xa	X	O	O	O	O	O
Đầu đọc thẻ thông minh/thẻ Java™	X	O	O	O	O	O

	Các chất độc hại					
Tên Bộ phận	Chì (Pb)	Thủy ngân (Hg)	Cadmium (Cd)	Crom Hóa trị sáu (Cr(VI))	Polybrominated biphenyl (PBB)	Ete Polybrominated diphenyl (PBDE)
Ổ đĩa thể cứng	X	O	O	O	O	O
Loa ngoài	X	O	O	O	O	O
Bút cảm ứng stylus	X	O	O	O	O	O
Tấm cảm ứng	X	O	O	O	O	O
Bộ chỉnh tivi	X	O	O	O	O	O
Ổ đĩa bộ nhớ flash USB	X	O	O	O	O	O
Hub USB	X	O	O	O	O	O
Camera web	X	O	O	O	O	O
Đầu thu không dây	X	O	O	O	O	O
Thẻ không dây	X	O	O	O	O	O
Giá xoay / Bộ Chụp 3D	X	O	O	O	O	O
<p>Mẫu này đã được lập tuân thủ những quy định của SJ/T 11364.</p> <p>O: Biểu thị rằng thành phần chất độc hại được đề cập nằm trong tất cả các vật liệu đồng nhất cấu thành nằm trong giới hạn do GB/T 26572 yêu cầu.</p> <p>X: Biểu thị rằng thành phần chất độc hại được đề cập vượt quá giới hạn được yêu cầu trong GB/T 26572 có ít nhất một vật liệu đồng nhất cấu thành.</p> <p>Tất cả bộ phận có tên trong bảng này có dấu X đều tuân thủ Luật RoHS của Liên minh Châu Âu.</p> <p>GHI CHÚ: Dấu Thời gian Sử dụng Bảo vệ Môi trường tham chiếu được xác định theo các điều kiện sử dụng trong hoạt động thông thường của sản phẩm như nhiệt độ và độ ẩm.</p>						

产品中有害物质或元素的名称及含量

根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》



	有害物质					
部件名称	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
电池	X	O	O	O	O	O
线缆	X	O	O	O	O	O
摄像头	X	O	O	O	O	O
机箱/其他	X	O	O	O	O	O
风扇	X	O	O	O	O	O
闪存读卡器	X	O	O	O	O	O
软盘驱动器	X	O	O	O	O	O

	有害物质					
部件名称	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBB)	多溴二苯醚 (PBDE)
硬盘驱动器	X	O	O	O	O	O
耳机	X	O	O	O	O	O
散热器	X	O	O	O	O	O
PCA I/O	X	O	O	O	O	O
键盘	X	O	O	O	O	O
液晶显示器 (LCD) 面板	X	O	O	O	O	O
介质 (CD/DVD/软盘)	O	O	O	O	O	O
内存	X	O	O	O	O	O
主板、处理器和散热器	X	O	O	O	O	O
鼠标	X	O	O	O	O	O
光驱	X	O	O	O	O	O
对接设备选件	X	O	O	O	O	O
电源适配器	X	O	O	O	O	O
电源	X	O	O	O	O	O
投影仪	X	O	O	O	O	O
遥控器	X	O	O	O	O	O
智能卡/Java™ 卡读卡器	X	O	O	O	O	O
固态驱动器	X	O	O	O	O	O
扬声器 (外置)	X	O	O	O	O	O
触控笔	X	O	O	O	O	O
触控板	X	O	O	O	O	O
电视调谐器	X	O	O	O	O	O
USB 闪存驱动器	X	O	O	O	O	O
USB 集线器	X	O	O	O	O	O
网络摄像头	X	O	O	O	O	O
无线接收器	X	O	O	O	O	O
无线网卡	X	O	O	O	O	O
3D 捕获台/转盘	X	O	O	O	O	O
<p>本表格依据 SJ/T 11364 的规定编制。</p> <p>表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均在 GB/T 26572 规定的限量要求以下。</p> <p>X：表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出 GB/T 26572 规定的限量要求。</p> <p>此表中所有名称中含“X”的部件均符合欧盟 RoHS 立法。</p> <p>注：环保使用期限的参考标识取决于产品正常工作的温度和湿度等条件</p>						

台灣有害物質限制使用管理辦法 (RoHS)

限用物質含有情況標示聲明書

Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

限用物質及其化學符號						
Restricted substances and its chemical symbols						
單元 Unit	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (CR ⁺⁶)	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
纜線 Cables	—	0	0	0	0	0
機座/其他 Chassis/Other	—	0	0	0	0	0
輸入/輸出印刷電路組件 I/O PCAs	—	0	0	0	0	0
液晶顯示器 (LCD) 面板 (僅限於 AIO) Liquid crystal display (LCD) panel (for AIO only)	—	0	0	0	0	0
記憶體 Memory	—	0	0	0	0	0
主機板、處理器、散熱器 Motherboard, processor, heat sinks	—	0	0	0	0	0
電源供應器 Power supply	—	0	0	0	0	0
儲存裝置 Storage Devices	—	0	0	0	0	0
<p>備考 1: 「超出 0.1 %」及「超出 0.01 %」係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。</p> <p>Note 1: "Exceeding 0.1 wt %" and "exceeding 0.01 wt %" indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.</p> <p>備考 2: 「0」係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。</p> <p>Note 2: "0" indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.</p> <p>備考 3: 「—」係指該項限用物質為排除項目。</p> <p>Note 3: The "—" indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.</p>						

若要存取產品的最新使用指南或手冊，請前往 <http://www.hp.com/support>。選取搜尋您的產品，然後依照畫面上的指示繼續執行。

To access the latest user guides or manuals for your product, go to <http://www.hp.com/support>. Select **Find your product**, and then follow the on-screen instructions.

Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Ấn Độ

Sản phẩm này, cũng như hàng tiêu dùng có liên quan và phụ tùng của nó, tuân thủ theo quy định về giảm thiểu các chất độc hại của “Quy tắc Chất thải Điện tử của Ấn Độ năm 2016.” Sản phẩm này

không chứa chì, thủy ngân, crôm hóa trị sáu, các polybrominated biphenyl hoặc polybrominated diphenyl ether ở nồng độ vượt quá 0,1% trọng lượng và 0,01% trọng lượng đối với catmi, trừ trường hợp được phép miễn trừ theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc này.

Thông tin về Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008

Để xác định vị trí dữ liệu tiêu thụ điện năng, bao gồm cả khi sản phẩm ở chế độ chờ có nối mạng với tất cả cổng mạng có dây được kết nối và thiết bị không dây được kết nối, tham khảo phần P14 “Thông tin thêm” trong Tuyên bố IT ECO của sản phẩm tại địa chỉ <http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html>.

Tại nơi có thể áp dụng, bật và tắt mạng không dây theo chỉ dẫn trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm hoặc hệ điều hành. Thông tin cũng có sẵn tại địa chỉ <http://www.hp.com/support>.

Tuyên bố ECO CNTT

Máy tính Để bàn và Máy khách Mỏng

http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html?jumpid=reg_R1002_USEN

Trạm làm việc

<http://www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecworkstatio.html>

Hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Nhật Bản

2008 年、日本における製品含有表示方法、JISC0950 が公示されました。製造事業者は、2006 年 7 月 1 日以降に販売される電気・電子機器の特定化学物質の含有に付きまして情報提供を義務付けられました。製品の部材表示に付きましては、

<http://www.hp.com/go/jisc0950>

を参照してください

A Japanese regulatory requirement, defined by specification JIS C 0950, 2008, mandates that manufacturers provide Material Content Declarations for certain categories of electronic products offered for sale after July 1, 2006.

To view the JIS C 0950 material declaration for this product, visit <http://www.hp.com/go/jisc0950>.

Mehiški zakon o uporabi trajnostne energije

Ley para el Aprovechamiento Sustentable de la Energía de México

Se ha etiquetado este producto en conformidad con la Ley para el Aprovechamiento Sustentable de la Energía de México, que requiere la divulgación del consumo de energía del modo de uso normal (modo inactivo) y del modo de espera. Su producto es una de las muchas configuraciones de esta familia de modelos; el consumo de energía del modo inactivo de su configuración específica puede diferir de la información de la etiqueta. El consumo real de energía de su producto puede ser mayor o menor que el valor informado en la etiqueta de energía de producto para México a causa de factores como la configuración (componentes y módulos seleccionados) y el uso (tareas que se están efectuando, software instalado y en ejecución, etc.).



GHI CHÚ: Esta ley no es aplicable a los workstations.

This product has been labeled in compliance with the Mexico Sustainable Energy Use Law requiring disclosure of power consumption in the normal use (idle mode) and standby modes. Your product is one of many configurations in this model family; the idle mode power consumption of your specific configuration may vary from the information on the label. Actual power consumption of your product may be higher or lower than the value reported on the Mexico product energy label due to factors such as configuration (components and modules chosen) and usage (tasks being performed, software installed and running, etc.).



GHI CHÚ: Workstations are not labeled because the law is not applicable to the workstation product category.

Quy định EEE của Thổ Nhĩ Kỳ

Türkiye Cumhuriyeti: EEE Yönetmeliğine Uygundur

Omejevanje uporabe nekaterih nevarnih snovi (RoHS) za Ukrajino

The equipment complies with requirements of the Technical Regulation, approved by the Resolution of Cabinet of Ministry of Ukraine as of December 3, 2008 № 1057, in terms of restrictions for the use of certain dangerous substances in electrical and electronic equipment.

Україна обмеження на наявність небезпечних речовин

Обладнання відповідає вимогам Технічного регламенту щодо обмеження використання деяких небезпечних речовин в електричному та електронному обладнанні, затвердженого постановою Кабінету Міністрів України від 3 грудня 2008 № 1057.

TCO Certified

Phần này chỉ áp dụng cho các sản phẩm có logo TCO Certified.



Congratulations!

This product is TCO Certified – for Sustainable IT



TCO Certified is an international third party sustainability certification for IT products. TCO Certified ensures that the manufacture, use and recycling of IT products reflect environmental, social and economic responsibility. Every TCO Certified product model is verified by an accredited independent test laboratory.

This product has been verified to meet all the criteria in TCO Certified, including:

Corporate Social Responsibility

Socially responsible production - working conditions and labor law in manufacturing country

Energy Efficiency

Energy efficiency of product and power supply. Energy Star compliant, where applicable

Environmental Management System

Manufacturer must be certified according to either ISO 14001 or EMAS

Minimization of Hazardous Substances

Limits on cadmium, mercury, lead & hexavalent chromium including requirements for mercury-free products, halogenated substances and hazardous flame retardants

Design for Recycling

Coding of plastics for easy recycling. Limit on the number of different plastics used.

Product Lifetime, Product Take Back

Minimum one-year product warranty. Minimum three-year availability of spare parts. Product takeback

Packaging

Limits on hazardous substances in product packaging. Packaging prepared for recycling

Ergonomic, User-centered design

Visual ergonomics in products with a display. Adjustability for user comfort (displays, headsets)

Acoustic performance – protection against sound spikes (headsets) and fan noise (projectors, computers)

Ergonomically designed keyboard (notebooks)

Electrical Safety, minimal electro-magnetic Emissions

Third Party Testing

All certified product models have been tested in an independent, accredited laboratory.

A detailed criteria set is available for download at www.tcodevelopment.com, where you can also find a searchable database of all TCO Certified IT products.

TCO Development, the organization behind TCO Certified, has been an international driver in the field of Sustainable IT for 20 years. Criteria in TCO Certified are developed in collaboration with scientists, experts, users and manufacturers. Organizations around the world rely on TCO Certified as a tool to help them reach their sustainable IT goals. We are owned by TCO, a non-profit organization representing office workers. TCO Development is headquartered in Stockholm, Sweden, with regional presence in North America and Asia.

For more information, please visit
www.tcodevelopment.com

TCO Certified Edge

Phần này chỉ áp dụng cho các sản phẩm có logo TCO Certified Edge.



Congratulations!

This product is TCO Certified – for Sustainable IT



TCO Certified is an international third party sustainability certification for IT products. TCO Certified ensures that the manufacture, use and recycling of IT products reflect environmental, social and economic responsibility. Every TCO Certified product model is verified by an accredited independent test laboratory.

Along with meeting all requirements in TCO Certified, this product also meets the exclusive TCO Certified Edge certification, recognizing best in class products in a specific sustainability attribute.

Summary of TCO Certified Criteria:

Corporate Social Responsibility

Socially responsible production - working conditions and labor law in manufacturing country

Energy Efficiency

Energy efficiency of product and power supply. Energy Star compliant, where applicable

Environmental Management System

Manufacturer must be certified according to either ISO 14001 or EMAS

Minimization of Hazardous Substances

Limits on cadmium, mercury, lead & hexavalent chromium including requirements for mercury-free products, halogenated substances and hazardous flame retardants

Design for Recycling

Coding of plastics for easy recycling. Limit on the number of different plastics used.

Product Lifetime, Product Take Back

Minimum one-year product warranty. Minimum three-year availability of spare parts. Product takeback

Packaging

Limits on hazardous substances in product packaging. Packaging prepared for recycling

Ergonomic, User-centered design

Visual ergonomics in products with a display. Adjustability for user comfort (displays, headsets)

Acoustic performance – protection against sound spikes (headsets) and fan noise (projectors, computers)

Ergonomically designed keyboard (notebooks)

Electrical Safety, minimal electro-magnetic Emissions

Third Party Testing

All certified product models have been tested in an independent, accredited laboratory.

A detailed criteria set is available for download at www.tcodevelopment.com, where you can also find a searchable database of all TCO Certified IT products.

TCO Development, the organization behind TCO Certified, has been an international driver in the field of Sustainable IT for 20 years. Criteria in TCO Certified are developed in collaboration with scientists, experts, users and manufacturers. Organizations around the world rely on TCO Certified as a tool to help them reach their sustainable IT goals. We are owned by TCO, a non-profit organization representing office workers. TCO Development is headquartered in Stockholm, Sweden, with regional presence in North America and Asia.

For more information, please visit
www.tcodevelopment.com

Bảng chú dẫn

Biểu tượng/Số

台灣對於危險物質的限制注意事項 43, 58
注意事項
台灣有害物質限制 43, 58

C

các mức công suất tối đa 5, 20
các thiết bị LAN không dây 3, 19
Chứng chỉ TCO Certified 47, 61
Chứng chỉ TCO Certified Edge 48, 62
Chứng nhận ENERGY STAR 36, 50

D

dải tần số vô tuyến 5, 20

H

hỗ trợ âm thanh 13, 17

L

lưu ý cảnh báo nhiệt đới 26, 33
lưu ý về độ cao 26, 33
lưu ý về dây điện 14, 25
lưu ý về du lịch 26
lưu ý về quạt 29
Luật Sử dụng Năng lượng Bền vững của Mexico 45
Lưu ý về môi trường tại Trung Quốc 37, 52

N

Nhãn năng lượng PC của Trung Quốc 38, 52

NH

nhãn quy định 1
những sửa đổi đối với máy tính để bàn, máy khách nhỏ, trạm làm việc
Ủy ban Truyền thông Liên bang 18

O

obvestila
omejevanje uporabe nekaterih nevarnih snovi za Ukrajino 60
obvestilo o omejevanju uporabe nekaterih nevarnih snovi za Ukrajino 60

P

pin 24, 28

PH

phần cứng điện tử và tái chế pin 35, 49

Q

Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008 45, 59

S

sửa đổi về máy tính xách tay
Ủy ban Truyền thông Liên bang 2

T

tái chế, phần cứng điện tử và pin 35, 49
tái chế pin 35, 49
tuyên bố về modem
Canada 12, 16
Hoa Kỳ 10, 11, 15
New Zealand 13, 17
Nhật Bản 12
Thông báo của Brazil 3, 19, 25, 30
Thông báo của Canada 3, 19
Thông báo của Công ty Macrovision 14
Thông báo của Đài Loan 8, 23
Thông báo của Hàn Quốc 8, 22
Thông báo của Nhật Bản 6, 21
Thông báo hạn chế các chất độc hại của Trung Quốc 41, 55

Thông báo hạn chế các chất độc hại của Ấn Độ 45, 58
Thông báo hạn chế các chất độc hại của Nhật Bản 45, 59
Thông báo hạn chế các chất độc hại của Thổ Nhĩ Kỳ 46
Thông báo không dây của Singapore 7
Thông báo không dây WWAN của Thái Lan 8
Thông báo về dây điện của Nhật Bản 14, 22, 31
Thông báo về thiết bị không dây của Mexico 7, 22
Thông báo GS 5, 21
Tuyên bố về modem của Canada 12, 16
Tuyên bố về modem của Hoa Kỳ 10, 11, 15
Tuyên bố về modem của New Zealand 13, 17
Tuyên bố về modem của Nhật Bản 12

TH

thông báo
đi lại bằng máy bay 8
an toàn la-de 9, 29
bàn phím 25
dây điện 14, 25
du lịch 26
khoa học lao động 5, 21
modem 10, 15
môi trường 35, 49
mức âm lượng của tai nghe và tai nghe gắn trong 25, 29
pin 9, 24, 28, 46, 49
quạt 29
thải bỏ thiết bị 35, 49
vật liệu peclorat 46, 51
Brazil 3, 19, 25, 30
Canada 3, 19
Công ty Macrovision 14
Dây điện của Nhật Bản 14, 22, 31

Đài Loan 8, 23
 Hạn chế các chất độc hại của
 Trung Quốc 41, 55
 Hạn chế các chất độc hại của
 Ấn Độ 45, 58
 Hạn chế các chất độc hại của
 Nhật Bản 45, 59
 Hạn chế các chất độc hại của
 Thổ Nhĩ Kỳ 46
 Hàn Quốc 8, 22
 Mexico 7, 22
 Nhật Bản 6, 21
 Singapore 7
 Thông báo không dây WWAN
 của Thái Lan 8
 thông báo, máy tính để bàn, máy
 khách mỏng và trạm làm việc
 Ủy ban Truyền thông Liên
 bang 18
 thông báo môi trường 35, 49
 thông báo mức âm lượng của tai
 nghe và tai nghe gắn trong 25,
 29
 thông báo nổi đất dây cáp 26
 thông báo nổi đất dây cáp cho bộ
 chỉnh tivi 26
 thông báo pin 9, 46, 49
 thông báo về đi lại bằng máy
 bay 8
 thông báo về an toàn la-de 9, 29
 thông báo về bàn phím 25
 thông báo về khoa học lao động
 5, 21
 thông báo về máy tính xách tay
 Ủy ban Truyền thông Liên
 bang 2
 thông báo về modem 10, 15
 thông báo về thải bỏ thiết bị 35,
 49
 thông báo về việc thải bỏ
 pin 46, 49
 pin do người dùng thay thế 9
 pin lắp bởi nhà sản xuất 9
 thiết bị 35, 49

U

Ủy ban Truyền thông Liên bang
 cấp của máy tính để bàn, máy
 khách nhỏ, trạm làm việc 19
 cấp của máy tính xách tay 2

những sửa đổi đối với máy tính
 để bàn, máy khách nhỏ, trạm
 làm việc 18
 sửa đổi về máy tính xách tay
 2
 thông báo đối với máy tính để
 bàn, máy khách mỏng và trạm
 làm việc 18
 thông báo về máy tính xách
 tay 2